

Báo cáo Nhân quyền năm 2016 – Lời nói đầu của Bộ trưởng Ngoại giao

Thúc đẩy nhân quyền và nền quản trị dân chủ là một yếu tố cốt lõi trong chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ. Các giá trị này tạo thành nền tảng cơ bản của các xã hội ổn định, an toàn và vận hành tốt. Lên tiếng bảo vệ nhân quyền và dân chủ không chỉ là đòi hỏi mang tính đạo đức mà còn vì lợi ích tốt nhất của Hoa Kỳ nhằm đưa thế giới trở nên ổn định và an toàn hơn. *Các báo cáo quốc gia về thực tiễn nhân quyền năm 2016* (Các báo cáo nhân quyền) thể hiện cam kết vững chắc của Hoa Kỳ đối với việc thúc đẩy tự do, nhân phẩm và sự thịnh vượng trên toàn cầu.

Năm nay là năm thứ 41 Bộ Ngoại giao biên soạn các Báo cáo Nhân quyền thường niên. Quốc hội Hoa Kỳ đã yêu cầu thực hiện các báo cáo này nhằm cung cấp cho các nhà hoạch định chính sách sự giải thích đầy đủ, chính xác về thực trạng nhân quyền ở gần 200 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới, bao gồm tất cả các nước thành viên Liên Hợp Quốc và bất kỳ quốc gia nào nhận được viện trợ nước ngoài của Hoa Kỳ. Các báo cáo này đề cập các quyền dân sự, chính trị của cá nhân và quyền của người lao động được nêu trong Tuyên ngôn Quốc tế về nhân quyền và các văn kiện quốc tế khác.

Các báo cáo nhân quyền phản ánh những nỗ lực phối hợp của các đại sứ quán, lãnh sự quán của Hoa Kỳ trong việc thu thập thông tin chính xác nhất có thể. Các báo cáo được biên soạn bởi các cán bộ về nhân quyền của các nhóm công tác Hoa Kỳ trên khắp thế giới trên cơ sở rà soát thông tin rất phong phú có được từ xã hội dân sự, chính quyền và các nguồn khác. Các báo cáo này là kết quả hàng ngàn giờ làm việc của nhóm công tác ở mỗi quốc gia để thu thập và phân tích thông tin. Bộ Ngoại giao cố gắng bảo đảm rằng các báo cáo mang tính khách quan và thống nhất về phạm vi và chất lượng.

Các báo cáo nhân quyền được sử dụng bởi các nhánh Lập pháp, Hành pháp và Tư pháp của Hoa Kỳ với tư cách là một nguồn tư liệu để hoạch định chính sách và các quyết định mang tính hướng dẫn, cung cấp thông tin cho các hoạt động ngoại giao, và quyết định việc phân bổ viện trợ nước ngoài và hỗ trợ ngành an ninh. Các báo cáo nhân quyền cũng được sử dụng trên toàn thế giới nhằm cung cấp thông tin cho hoạt động của các nhà hoạt động nhân quyền, các nhà làm luật, các học giả, doanh nghiệp, các định chế đa phương và các tổ chức phi chính phủ.

Bộ Ngoại giao hi vọng rằng các báo cáo này sẽ giúp các chính phủ khác, các nhà lãnh đạo xã hội dân sự, các nhà hoạt động nhân quyền và các cá nhân phản ánh được thực trạng nhân quyền trong quốc gia và hoạt động tương ứng của họ để nâng cao trách nhiệm giải trình đối với các hành vi vi phạm và lạm dụng nhân quyền.

Các giá trị cũng chính là các lợi ích của chúng ta khi nói đến nhân quyền. Việc biên

soạn các báo cáo này thể hiện rõ nét cam kết của chúng tôi đối với việc bảo đảm tự do, dân chủ và nhân quyền cho mọi cá nhân trên toàn thế giới.

Sau đây tôi xin kính chuyển *Các báo cáo về thực tiễn nhân quyền năm 2016* của Bộ Ngoại giao tới Quốc hội Hoa Kỳ.

Rex W. Tillerson
Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

BÁO CÁO NHÂN QUYỀN VIỆT NAM NĂM 2016

TÓM TẮT

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nhà nước độc tài do một đảng duy nhất – Đảng Cộng sản Việt Nam – cầm quyền, dưới sự lãnh đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, Chủ tịch nước Trần Đại Quang và Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân. Cuộc bầu cử Quốc hội gần đây nhất được tổ chức ngày 22 tháng 5 đã diễn ra không tự do và không công bằng, mặc dù có sự cạnh tranh hạn chế giữa các ứng viên đã được Đảng Cộng sản Việt Nam xem xét kỹ lưỡng.

Chính quyền dân sự vẫn duy trì sự kiểm soát có hiệu quả đối với các lực lượng an ninh.

Việc Quốc hội hoãn thi hành một số đạo luật được thông qua năm 2015 đã ảnh hưởng tới các quyền công dân, trong đó có bộ luật hình sự mới, bộ luật tố tụng hình sự và luật thi hành tạm giữ, tạm giam.

Những vấn đề nổi bật nhất về quyền con người ở Việt Nam là sự hạn chế nghiêm ngặt của chính quyền đối với quyền chính trị của công dân, đặc biệt là quyền của công dân trong việc thay đổi chính quyền thông qua các cuộc bầu cử tự do và công bằng; hạn chế các quyền tự do của công dân bao gồm tự do hội họp, tự do lập hội và tự do biểu đạt; chưa có sự bảo vệ đầy đủ đối với các quyền về quy trình tố tụng hợp pháp của công dân, bao gồm sự bảo vệ chống giam giữ tùy tiện.

Những vi phạm quyền con người khác bao gồm việc tước đoạt sinh mạng tùy tiện và trái luật; công an tấn công và dùng nhục hình; bắt giữ người và giam cầm tùy tiện do các hoạt động chính trị; công an tiếp tục ngược đãi nghi can trong quá trình bắt và giam giữ, kể cả việc sử dụng vũ lực làm chết người, cũng như các điều kiện khắc khổ của trại giam; từ chối quyền được xét xử nhanh chóng và công bằng. Hệ thống tư pháp không minh bạch và thiếu tính độc lập, các nhân tố chính trị và kinh tế thường xuyên gây ảnh hưởng đến kết quả hoạt động tư pháp. Chính quyền hạn chế tự do ngôn luận và trấn áp những người bất đồng quan điểm; thực hiện kiểm soát và kiểm duyệt báo chí; hạn chế quyền tự do sử dụng Internet và tự do tôn giáo; duy trì việc theo dõi chặt chẽ thường xuyên các nhà hoạt động; tiếp tục hạn chế quyền riêng tư và quyền tự do hội họp, tự do lập hội, tự do đi lại. Chính quyền tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc đăng ký của các tổ chức phi chính phủ (NGO), trong đó có các tổ chức nhân quyền.

Nhà chức trách hạn chế sự thăm viếng của các tổ chức phi chính phủ về nhân quyền

và các cơ quan báo chí nước ngoài vốn không đồng tình với sự giám sát của chính quyền. Tham nhũng vẫn diễn ra phổ biến trong các thiết chế khu vực công, bao gồm ngành công an. Chính quyền tiếp tục hạn chế quyền của người lao động trong việc thành lập và gia nhập các tổ chức công đoàn độc lập và đã thực thi không đầy đủ các điều kiện làm việc an toàn và lành mạnh. Lao động trẻ em vẫn còn tiếp diễn, nhất là các công việc trong lĩnh vực nông nghiệp.

Đôi khi chính quyền đã có hành động khắc phục, bao gồm việc truy tố đối với các quan chức vi phạm pháp luật; công an đôi khi vi phạm mà không bị trừng phạt.

Phần 1. Tôn trọng sự toàn vẹn của con người, kể cả quyền không bị:

a. Tước đoạt sinh mạng tùy tiện và giết người trái luật hoặc vì động cơ chính trị

Đã có nhiều báo cáo cho thấy các quan chức hoặc nhân viên khác dưới sự chỉ huy của Bộ Công an hoặc cơ quan công an cấp tỉnh đã giết người tùy tiện hoặc trái pháp luật, trong đó có ít nhất 9 người chết khi đang bị giam giữ. Trong hầu hết các trường hợp, chính quyền hoặc cung cấp ít thông tin liên quan đến các cuộc điều tra về những cái chết này, hoặc thông báo những cái chết đó là do tự tử hoặc do các vấn đề về sức khỏe. Trong một số ít trường hợp, chính quyền đã truy cứu trách nhiệm đối với các cán bộ công an. Mặc dù đã có hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao về truy cứu các cán bộ công an làm chết người bị tạm giam về tội giết người, các cán bộ này thường chỉ bị truy cứu với tội nhẹ hơn.

Ngày 25 tháng 3, Y Sik Nie chết tại bệnh viện huyện Cu M'gar, tỉnh Đak Lak, sau hơn ba tháng bị công an địa phương tạm giam. Tháng 12 năm 2015, nhà chức trách đưa Nie đến đồn công an địa phương do cáo buộc anh này trộm cắp tài sản; nhưng đến ngày 25 tháng 3, gia đình Nie mới được vào thăm khi một người quen của gia đình thông báo rằng Nie đang trong tình trạng nguy kịch ở một bệnh viện địa phương. Khi người nhà đến bệnh viện thì mới biết Nie đã chết. Gia đình chia sẻ với truyền thông rằng Nie là người rất khỏe mạnh trước khi bị bắt và khám nghiệm tử thi cho thấy có chấn thương ở các cơ quan nội tạng. Cảnh sát và các nhân viên bệnh viện từ chối không cho gia đình tiếp cận hồ sơ y tế của Nie. Ngày 27 tháng 5, nhà chức trách tỉnh Đak Lak thông báo Nie chết vì đau tim; gia đình của Nie không đồng tình và yêu cầu chính quyền điều tra về cái chết của anh ta.

Ngày 3 tháng 7, có báo cáo cho biết Phạm Quang Thiện tự treo cổ trong một trại tạm giam ở huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Nhà chức trách tạm giữ Thiện vào ngày 29 tháng 6 vì cáo buộc anh này lấy trộm một máy tính bảng. Theo tin tức báo chí, công an tỉnh Đồng Nai đã tiến hành khám nghiệm tử thi với sự có mặt của một đại

diện gia đình Thiện. Giám định viên kết luận Thiện chết do treo cổ, nhưng gia đình Thiện cho biết họ có bằng chứng rằng Thiện chết do bị đánh đập.

Trong năm qua, trong một số trường hợp, chính phủ đã truy cứu trách nhiệm đối với các cán bộ an ninh về tước đoạt sinh mạng một cách tùy tiện. Ngày 17 tháng 5, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp kết án Huỳnh Ngọc Tòng, nguyên phó thủ trưởng cơ quan điều tra thành phố Cao Lãnh và điều tra viên Phạm Xuân Bình về tội “dùng nhục hình” đối với Nguyễn Tuấn Thanh. Thanh đã tử vong vì những thương tích bị gây ra trong khi bị giam giữ năm 2012. Tòa án tuyên phạt Tòng 18 tháng tù và Bình 11 tháng 11 ngày tù (bằng thời gian tạm giam trước khi xét xử). Cả Tòng và Bình đều cho rằng nhà chức trách ép buộc họ phải nhận tội.

Luật sư của Đỗ Đăng Dư và các tổ chức nhân quyền đã chỉ trích phán quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tuyên phạt Vũ Văn Bình, bạn tù của Dư 10 năm tù do “cố ý gây thương tích” gây ra cái chết của Dư, họ cho rằng nhà chức trách đã biến Bình thành kẻ giơ đầu chịu báng. Sau khi Dư chết, có nguồn tin cho rằng nhà chức trách đã buộc người nhà chôn cất Dư ngay lập tức, và gia đình Dư cáo buộc báo cáo khám nghiệm tử thi của Dư không thể hiện đầy đủ những thương tích của Dư. Tháng 10 năm 2015, Đỗ Đăng Dư, 17 tuổi, được cho là đã chết vì bị tra tấn trong thời gian bị công an tạm giam tại Hà Nội do cáo buộc trộm cắp tài sản.

b. Mất tích

Không có báo cáo nào về người mất tích do động cơ chính trị.

c. Tra tấn và đối xử hoặc trừng phạt dã man, vô nhân đạo hay đê hèn khác

Pháp luật nghiêm cấm hành hạ thân thể người bị giam giữ, nhưng cảnh sát, nhân viên an ninh mặc thường phục và nhân viên tại các trung tâm giam giữ người nghiện ma túy vẫn thường ngược đãi các nghi can trong quá trình bắt, thẩm vấn và giam giữ. Công an, kiểm sát viên và các cơ quan giám sát chính phủ hiếm khi tiến hành điều tra các báo cáo cụ thể về tình trạng ngược đãi này.

Vào tháng 6 năm 2015, Quốc hội đã ban hành báo cáo về nhiều trường hợp ép cung hoặc dùng nhục hình trong các cuộc điều tra từ năm 2011 đến năm 2014. Bộ Công an cho biết họ đã nhận được 46 khiếu nại về ép cung hoặc dùng nhục hình; trong số này, nhà chức trách thừa nhận chỉ có ba trường hợp là đúng và sáu trường hợp vẫn đang được điều tra.

Tháng 11, Quốc hội đã hoãn việc thi hành bộ luật tố tụng hình sự được thông qua vào tháng 11 năm 2015, chờ sửa đổi bổ sung bộ luật hình sự.

Các nhà hoạt động chính trị, tôn giáo và gia đình của họ cho biết họ bị các cán bộ và nhân viên Bộ Công an sách nhiễu nhiều và đôi khi nghiêm trọng, từ việc hăm dọa và xúc phạm tới các vụ xâm hại lớn hơn, chẳng hạn như hành hung trong khi thẩm vấn hoặc các vụ cảnh sát mặc thường phục ném đá vào nhà của họ. Các nhà hoạt động cũng cho biết các cuộc tấn công đó đã làm họ và người nhà bị thương tích và sang chấn tâm lý phải nhập viện. Trong năm qua, đã có ít nhất một báo cáo đáng tin cậy cho biết các cán bộ công an và cảnh sát ở một tỉnh miền Trung đã đánh đập một nhà hoạt động nhân quyền và đe dọa tiết lộ xu hướng tính dục của anh ta cho người nhà biết, trừ khi anh này chấm dứt các hoạt động nhân quyền của mình.

Trong nhiều lần vào tháng 1 và tháng 2, công an mặc thường phục ở tỉnh Lâm Đồng đã tấn công nhà hoạt động nhân quyền và cựu tù nhân lương tâm Trần Minh Nhật và người nhà của ông bằng đá, gây thương tích ở đầu. Từ tháng 1 đến tháng 4, công an địa phương cũng đe dọa người nhà ông Nhật, ngăn không cho ông đi điều trị, đốt phá ruộng vườn, giết hại gia súc và phun thuốc trừ sâu vào nhà ông.

Trong năm qua, công an địa phương ở thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã sách nhiễu, hành hung và đe dọa bà Trần Thị Hồng, vợ của mục sư đang bị tù giam Nguyễn Công Chính. Ngày 30 tháng 3, cảnh sát đã tạm giữ bà Hồng và con trai và khóa cửa không cho họ vào nhà trong khi họ đang trên đường đi gặp các nhà ngoại giao nước ngoài. Từ tháng 3 đến tháng 5, bà Hồng cho biết công an thành phố Pleiku đã ba lần hành hung bà. Vào ngày 27 và 28 tháng 5, công an đột nhập vào nhà và ép bà phải đến thẩm vấn ở đồn công an địa phương. Từ ngày 1 đến 10 tháng 6, công an địa phương ngày nào cũng triệu tập bà Hồng đến thẩm vấn. Tình trạng sách nhiễu của công an tiếp diễn trong tháng 7 và tháng 8, bao gồm việc thường xuyên khám xét nhà và thu giữ tài sản cá nhân của bà như điện thoại di động.

Từ tháng 4 đến tháng 7, cảnh sát và các lực lượng an ninh mặc thường phục ở nhiều địa phương trên cả nước đã hành hung các cá nhân tham gia biểu tình liên quan đến một thảm họa môi trường làm cá chết hàng loạt dọc bờ biển miền Trung. Các cuộc biểu tình này trùng với thời gian trước khi diễn ra cuộc bầu cử Quốc hội và trước chuyến thăm Việt Nam của một nhà lãnh đạo nước ngoài. Ngày 1 tháng 5 và ngày 8 tháng 5, công an thành phố Hồ Chí Minh đã bắt giam và hành hung hàng chục nhà hoạt động tham gia hoặc chuẩn bị tham gia các cuộc biểu tình vì môi trường. Ngày 8 tháng 5, công an mặc thường phục ở Hà Nội đã đánh đập Hà Anh Tú, một người khuyết tật, khi anh này đang tham gia một cuộc biểu tình vì môi trường. Ngày 19 tháng 5, công an thành phố Hồ Chí Minh đã hành hung các nhà hoạt động Trần Hoàng Hận, Nguyễn Hữu Tình và Nguyễn Phương. Ngày 5-6 tháng 6, nhà chức trách thành phố Hồ Chí Minh đã giam giữ, hành hung và sau đó khám xét thân thể

nhà hoạt động nhân quyền Trần Thu Nguyệt vì đã tham gia vào một cuộc biểu tình vì môi trường. Ngày 18 tháng 7, công an xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh đã bắt giam và liên tục hành hung nhà hoạt động Nguyễn Phương sau khi Phương tham gia các cuộc biểu tình vì môi trường vào tháng 5 và tháng 6 (xem thêm mục 1.d.).

Ngày 9 tháng 7, các cán bộ an ninh mặc thường phục đã bắt cóc cựu tù nhân lương tâm Nguyễn Việt Dũng tại một khách sạn ở thành phố Hồ Chí Minh, đưa ông này đến sân bay Tân Sơn Nhất và ép buộc ông mua vé máy bay trở về nhà tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Khi đến Vinh, cảnh sát mặc thường phục tỉnh Nghệ An đã giam ông trong một chiếc xe trong khoảng một giờ, đánh đập, dọa giết và thẩm vấn Dũng về các hoạt động của ông ở thành phố Hồ Chí Minh. Dũng đã đến thành phố Hồ Chí Minh để phản đối các kế hoạch của chính quyền địa phương dự định phá bỏ chùa Liên Trì của Giáo hội Phật giáo Việt Nam thống nhất.

Cũng có nhiều báo cáo về việc công an ngược đãi và hành hung các cá nhân không phải là nhà hoạt động hay tham gia vào chính trị. Chẳng hạn, ngày 2 tháng 3, cảnh sát mặc thường phục ở tỉnh Hưng Yên đã triệu tập Nguyễn Văn Mạnh đến trụ sở công an. Cảnh sát đã thẩm vấn Mạnh về cáo buộc trộm cắp tài sản và sau đó hành hung anh ta, bao gồm cả việc đánh vào bộ phận sinh dục bằng dùi cui và đè ép các ngón tay.

Ngày 4 tháng 4, công an thành phố Hồ Chí Minh đã hành hung người bán trái cây Phạm Thiện Minh Phong đến bất tỉnh, làm chấn thương não khiến Phong phải nhập viện. Lãnh đạo đơn vị công an địa phương đã ra văn bản xin lỗi, đình chỉ công tác một trong các cán bộ đã đánh Phong, và cho biết công an sẽ mở một cuộc điều tra đối với sự việc trên.

Điều kiện ở nhà tù và các trại tạm giam

Điều kiện ở trại giam là khắc khổ nhưng nhìn chung không đe dọa đến tính mạng. Chế độ ăn uống không đầy đủ và thực phẩm không sạch, phòng giam quá chật chội, thiếu nước uống và điều kiện vệ sinh nghèo nàn tiếp tục là những vấn đề nghiêm trọng. Theo Tổ chức Ân xá quốc tế và các cựu tù nhân lương tâm, nhà chức trách ở trại giam tách riêng tù nhân chính trị, đặc biệt là tù nhân ở Tây Nguyên và các khu vực dân tộc thiểu số nhạy cảm để hành hạ thân thể, biệt giam, từ chối điều trị y tế và điều chuyển trại giam nhằm mục đích trừng phạt.

Điều kiện vật chất: Chính quyền thường sử dụng các cơ sở riêng để giam giữ người bị tạm giam và tù nhân đã bị kết án. Mặc dù chính quyền thường giam giữ người chưa thành niên tách biệt với người lớn, nhưng trong một số ít trường hợp, người chưa thành niên vẫn bị giam giữ chung với người lớn trong một thời gian ngắn do

diện tích chật hẹp.

Tù nhân được chăm sóc y tế cơ bản, mặc dù trong nhiều trường hợp các cán bộ quản trại đã ngăn không cho người nhà mang thuốc vào cho tù nhân. Gia đình của các nhà hoạt động đang bị tù giam có những vấn đề về sức khỏe khẳng định rằng việc điều trị y tế ở trại là không đầy đủ khiến cho bệnh tình diễn biến phức tạp hơn và để lại hậu quả lâu dài. Trong nhiều trại giam, hệ thống sưởi và thông gió không đầy đủ.

Trong năm qua, gia đình bà Trần Thị Thúy, một tín đồ Phật giáo Hòa Hảo và nhà hoạt động đòi quyền lợi về đất đai cho biết các cán bộ quản giáo ở trại giam An Phước, tỉnh Bình Dương đã liên tục từ chối điều trị bệnh u tử cung và vết thương hở ở bụng cho bà mặc dù đã nhiều lần đề nghị. Nhà chức trách nói rằng bà sẽ không được điều trị trừ khi bà “khai nhận” các tội danh mà bà đã bị kết án. Công an đã đưa bà Thúy đến một bệnh viện của công an vào tháng 9 năm 2015 và vào tháng 3, nhưng bệnh viện và các cán bộ quản trại từ chối cung cấp hồ sơ y tế của bà Thúy cho gia đình. Gia đình bà Thúy cho biết các cán bộ trại giam ép bà phải làm việc trong điều kiện tồi tệ và người nhà của bà thường xuyên bị công an sách nhiễu.

Vào tháng 3, các tù nhân lương tâm Trần Huỳnh Duy Thức, Đinh Nguyên Kha, Trần Vũ Anh Bình và Liêu Ly đã tuyệt thực 13 ngày ở trại giam Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để phản đối một quy định của trại giam cấm các phạm nhân chia sẻ thức ăn với nhau và cấm phạm nhân gửi và nhận tài liệu từ người nhà. Ngày 24 tháng 5, Trần Huỳnh Duy Thức bắt đầu cuộc tuyệt thực kéo dài 14 ngày để phản đối việc bị điều chuyển sang một nhà tù ở tỉnh Nghệ An khiến anh bị xa gia đình hơn rất nhiều so với trước, và để yêu cầu một cuộc trưng cầu ý dân về hệ thống chính trị của Việt Nam.

Hầu hết những trường hợp tử vong trong tù có nguyên nhân từ tình trạng sức khỏe trầm trọng và càng xấu đi do chăm sóc y tế kém hoặc chậm trễ, do lao động cưỡng bức trong tù, điều kiện vệ sinh kém và thiếu dinh dưỡng. Một số người nhà của các tù nhân cáo buộc rằng tù nhân chết do nhà chức trách dùng vũ lực làm chết người (xem mục 1.a.).

Nhìn chung, các phạm nhân phải làm việc nhưng không được nhận tiền công. Nhà chức trách biệt giam tù nhân trong khoảng thời gian tiêu chuẩn là ba tháng. Một số tù nhân chính trị cho biết họ bị biệt giam thường xuyên hơn so với các tù nhân khác. Các báo cáo cho biết các trại giam cũng giam giữ những người chuyển giới ở khu biệt lập do không biết nên giam những người đó ở khu nam hay khu nữ. Tù nhân không được tiếp cận các tài liệu đọc và phương tiện viết lách, đặc biệt là tù nhân chính trị. Người nhà tù nhân vẫn tiếp tục khẳng định một cách đáng tin cậy rằng tù nhân sẽ được thêm thức ăn và được đối xử tốt hơn nếu biết hối lộ cán bộ quản trại.

Nhà chức trách thường đưa các tù nhân chính trị đến các trại giam được chỉ định cụ thể. Đây cũng là nơi giam giữ những người phạm tội hình sự thông thường, và trong nhiều trường hợp, tù nhân chính trị bị giam tách biệt với các tù nhân khác. Nhà chức trách cô lập hoàn toàn một số tù nhân chính trị quan trọng. Các nhà hoạt động cho biết các cán bộ công an hành hung tù nhân lương tâm để họ nhận tội hoặc sử dụng các phương thức khác để bắt tù nhân nhận tội bằng văn bản, bao gồm chỉ đạo các tù nhân khác hành hung họ hoặc hứa sẽ đối xử tốt hơn.

Một số tù nhân lương tâm đã từng hoặc đang bị giam giữ cho biết các tù nhân nhận được lượng thức ăn không đầy đủ và kém chất lượng. Một số cựu tù nhân cho biết họ chỉ được nhận hai bát cơm nhỏ và rau mỗi ngày, thường bị trộn lẫn các chất lạ như côn trùng hoặc đá nhỏ.

Quản lý trại giam: Không có hệ thống thanh tra trại giam nào hoạt động, mặc dù pháp luật có quy định về giám sát thi hành án hình sự của Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, một tổ chức chuyên giám sát các tổ chức xã hội do chính phủ Việt Nam bảo trợ.

Nhà chức trách chỉ cho tù nhân mỗi tháng gặp gia đình một lần trong 30 phút và nói chung cho phép người nhà chu cấp thêm đồ bao gồm tiền, thực phẩm và chăn đệm cho tù nhân. Người nhà của các tù nhân chính trị cho biết các cán bộ quản trại đôi khi thu hồi quyền được thăm viếng, thường là sau khi các tù nhân chính trị tuyệt thực hoặc từ chối tuân theo các chỉ dẫn. Người nhà của họ tiếp tục bị chính quyền giám sát chặt chẽ và bị các nhân viên an ninh sách nhiễu cũng như gây trở ngại trong công việc, học hành và các hoạt động kinh doanh.

Trái ngược với hành động đối với tù nhân phi chính trị, các nhà chức trách thường xuyên điều chuyển tù nhân chính trị đến các địa điểm xa gia đình của họ, gây khó khăn cho người nhà đến thăm. Vào ngày 6 tháng 5, các cán bộ công an đã chuyển tù nhân lương tâm Trần Huỳnh Duy Thức từ trại giam Xuyên Mộc ở tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến Trung tâm tạm giam số 6 ở tỉnh Nghệ An, cách xa nhà và người thân của ông ở thành phố Hồ Chí Minh tới 1.000 dặm.

Các chức sắc tôn giáo và các cựu tù nhân lương tâm cho biết các cán bộ công an không cho phép tù nhân thực hành các nghi lễ tôn giáo hoặc gặp gỡ các chức sắc tôn giáo. Người nhà và một số cựu tù nhân cho biết nhà chức trách không cho phép tù nhân nhận tài liệu tôn giáo khi bị giam giữ.

Giám sát độc lập: Các cán bộ Ủy ban Chữ thập đỏ Quốc tế địa phương và khu vực không yêu cầu và cũng không đến thăm các trại giam trong năm qua. Chính phủ không cho phép các nhà ngoại giao nước ngoài hoặc các tổ chức phi chính phủ trong nước hoặc nước ngoài tiến hành giám sát các điều kiện trại giam.

d. Bắt giữ hoặc giam cầm tùy tiện

Hiến pháp quy định rằng việc bắt giữ bất kỳ cá nhân nào cũng phải có quyết định của tòa án hoặc viện kiểm sát, trừ trường hợp “phạm tội một cách rõ ràng”. Luật cho phép chính quyền bắt và giam giữ người trong khoảng thời gian khá dài theo các quy định mập mờ về an ninh quốc gia trong bộ luật hình sự, chẳng hạn như tiếp tục tạm giam Nguyễn Văn Đài và Lê Thu Hà từ năm 2015 về tội “tuyên truyền chống nhà nước” (Điều 88). Chính quyền tiếp tục bắt và giam giữ những người đã bày tỏ quan điểm chính trị hoặc tôn giáo một cách ôn hòa theo các quy định khác của bộ luật hình sự, bao gồm tội “gây rối trật tự công cộng” (Điều 245), tội “chống người thi hành công vụ” (Điều 257), hay tội “lợi dụng các quyền tự do dân chủ” (Điều 258). Nhà chức trách thường xuyên quản chế hành chính hoặc quản thúc tại gia các nhà hoạt động và các nghi can phạm tội hình sự.

Vai trò của công an và bộ máy an ninh

Bộ Công an chịu trách nhiệm về an ninh trong nước và quản lý đội ngũ công an, một cơ quan điều tra an ninh quốc gia đặc biệt và các đơn vị an ninh khác trong nước. Công an tỉnh và công an địa phương thường có quyền hạn rộng rãi trong hoạt động của họ. Cục Điều tra thuộc Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (văn phòng công tố cấp trung ương) xem xét các cáo buộc vi phạm của lực lượng an ninh. Bốn trên 19 ủy viên Bộ Chính trị đang hoặc nguyên là quan chức Bộ Công an, trong khi con số này ở Bộ Chính trị tiền nhiệm là ba trên 16 ủy viên. Chính quyền bổ nhiệm những người đang hoặc nguyên là quan chức Bộ Công an vào nhiều vị trí cấp cao, bao gồm Chủ tịch nước Trần Đại Quang, Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình, Chánh Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nguyễn Văn Nên, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Nguyễn Hòa Bình, và quyền Trưởng Ban Tôn giáo Chính phủ Bùi Thanh Hà. Các cựu quan chức an ninh cũng nắm giữ các vị trí lãnh đạo chủ chốt trong chính quyền cấp tỉnh, bao gồm Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Nguyễn Đức Chung và Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Thái Nguyên Trần Quốc Tô.

Ủy ban nhân dân (cơ quan hành pháp cấp địa phương) có thẩm quyền lớn đối với lực lượng công an và kiểm sát viên cấp tỉnh, huyện và địa phương. Mặc dù Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao có thẩm quyền điều tra các vi phạm của lực lượng công an, song các tổ chức công an hoạt động với quyền hạn lớn đáng kể và ít có sự minh bạch và giám sát công. Các cán bộ công an đôi khi vi phạm mà không bị xử phạt. Ở cấp xã, lực lượng an ninh gồm dân phòng hoặc thành viên của các tổ chức xã hội thuộc chính phủ thường xuyên hỗ trợ công an. Nhìn chung, công an duy trì trật tự công cộng có hiệu quả, nhưng các năng lực khác của công an, đặc biệt là về điều tra, còn rất hạn chế. Việc đào tạo công an cũng như nguồn lực, đặc biệt là ở cấp địa phương,

còn chưa đầy đủ. Một số chính phủ nước ngoài và các tổ chức quốc tế tiếp tục trợ giúp đào tạo công an cấp tỉnh và các cán bộ quản lý trại giam nhằm tăng cường kỹ năng chuyên môn cho họ.

Nhiều cơ quan chuyên môn của chính phủ giám sát vấn đề di cư và biên giới. Cục Quản lý xuất nhập cảnh thuộc Bộ Công an có trách nhiệm giám sát việc xuất cảnh và nhập cảnh vào Việt Nam. Quân đội thực hiện các chức năng bảo đảm an toàn công cộng tại các khu vực biên giới. Bộ Tài chính kiểm soát cơ quan hải quan và các cơ quan khác giám sát vấn đề kiểm dịch và các chức năng khác. Trách nhiệm, quyền hạn và cơ cấu hoạt động chính thức của các cơ quan này khác nhau đáng kể. Các cán bộ kiểm soát biên giới thường thiếu năng lực nhận diện và ngăn chặn các hoạt động qua biên giới bất hợp pháp như buôn bán người, ma túy và tiền chất ma túy, và buôn bán động vật hoang dã, gỗ, và hàng giả.

Thủ tục bắt giữ và đối xử với người bị giam giữ

Luật quy định thủ tục bắt giữ và đối xử với người bị tạm giữ, tạm giam trước khi xét xử vụ án. Cảnh sát và các cơ quan điều tra khác thường thực hiện lệnh bắt, tạm giữ, và tạm giam. Theo luật, công an nói chung cần có quyết định của Viện kiểm sát nhân dân về việc bắt giữ nghi can, dù trong một số ít trường hợp công an cần quyết định của tòa án. Trong hầu hết các trường hợp Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, cấp tỉnh và cấp huyện ban hành các lệnh bắt đó. Trong những trường hợp khẩn cấp, chẳng hạn như có bằng chứng chứng minh một người đang chuẩn bị thực hiện tội phạm hoặc khi công an phát hiện một người phạm tội quả tang thì công an được bắt người mà không cần lệnh bắt. Trong các trường hợp này, Viện Kiểm sát nhân dân phải ra quyết định phê chuẩn hoặc không phê chuẩn việc bắt giữ trong vòng 12 giờ sau khi nhận được thông báo từ công an.

Viện Kiểm sát nhân dân phải ban hành quyết định điều tra chính thức đối với người bị tạm giữ trong vòng ba ngày kể từ ngày bắt giữ; nếu không, công an phải thả nghi phạm. Luật cho phép Viện kiểm sát gia hạn thời gian tạm giữ hai lần, mỗi lần ba ngày, tối đa là chín ngày.

Luật pháp cho phép nghi phạm được tiếp xúc với luật sư từ lúc bị tạm giữ; tuy nhiên, nhà chức trách tiếp tục dùng nhiều cách cản trở quan liêu để ngăn không cho nghi phạm tiếp xúc với luật sư một cách kịp thời. Trong những vụ án được điều tra theo luật an ninh quốc gia, chính quyền có quyền cấm luật sư bào chữa tiếp cận với thân chủ cho đến khi các cán bộ kết thúc điều tra và nghi phạm đã bị chính thức buộc tội.

Theo luật, nhà chức trách có thể tạm giam để điều tra lên đến 24 tháng, mỗi lần gia hạn 4 tháng, đối với trường hợp “phạm tội đặc biệt nghiêm trọng”, bao gồm các vụ

án về an ninh quốc gia. Trong thời gian tạm giam, nhà chức trách có quyền từ chối không cho người nhà vào thăm hoặc không cho người bị tạm giam tiếp xúc với luật sư. Trong nhiều trường hợp như vậy, nhà chức trách không cho luật sư tiếp cận với thân chủ của họ hoặc tiếp cận chứng cứ chống lại thân chủ cho đến ngay trước khi vụ án được đưa ra xét xử và do đó luật sư không có đủ thời gian để chuẩn bị bào chữa. Ngày 23 tháng 9, blogger Nguyễn Hữu Vinh khai tại phiên tòa xét xử phúc thẩm rằng ông được biết về phiên tòa chỉ một ngày trước đó, từ một nhân viên bảo vệ trại giam. Theo luật, nhà chức trách phải đề nghị đoàn luật sư địa phương, trung tâm trợ giúp pháp lý hoặc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chỉ định luật sư bào chữa trong các vụ án hình sự có bị can, bị cáo là người chưa thành niên, người bị khiếm khuyết về thể chất hoặc tâm thần hay về tội theo khung hình phạt có mức án cao nhất là tử hình. Quốc hội thông qua bộ luật tố tụng hình sự mới năm 2015 nhưng đã hoãn việc thi hành bộ luật này để chờ sửa đổi, bổ sung bộ luật hình sự.

Luật pháp yêu cầu các cơ quan chức năng thông báo cho người bị tạm giữ, bị can, bị cáo về các quyền của họ theo quy định của pháp luật, bao gồm cả quyền có luật sư. Trong hầu hết các trường hợp, sau khi được tư vấn, người bị buộc tội chịu trách nhiệm mời luật sư riêng của mình. Luật quy định luật sư bào chữa có nghĩa vụ bào chữa cho thân chủ của mình từ thời điểm nhà chức trách ban hành quyết định tạm giữ.

Nhà chức trách thường gửi thông báo đến các cơ quan lãnh sự về việc bắt giữ công dân nước ngoài, nhưng đôi khi lại trì hoãn thông báo đó. Quan chức chính quyền thường cho phép cán bộ lãnh sự được tiếp cận người nước ngoài bị bắt hoặc bị giam giữ nhưng lại áp đặt những điều kiện nghiêm ngặt đối với việc tiếp cận này, bao gồm yêu cầu công an và các quan chức chính quyền có mặt tại các cuộc gặp giữa các cán bộ lãnh sự và công dân nước ngoài bị bắt giữ, và đôi khi có ghi hình các cuộc gặp này.

Luật pháp cho phép luật sư bào chữa có mặt trong các cuộc thẩm vấn thân chủ của mình. Luật pháp cũng yêu cầu các nhà chức trách cho luật sư tiếp cận với hồ sơ vụ án và cho phép họ sao chụp lại các tài liệu. Các luật sư thường có thể thực hiện các quyền này. Các luật sư bào chữa đại diện cho những người bị giam giữ nhạy cảm về chính trị cho biết họ gặp khó khăn lớn trong việc thực hiện trách nhiệm của mình với thân chủ và thực hiện các quyền của họ theo quy định của luật. Nhiều người bị giam giữ, đặc biệt là những người bị cáo buộc các tội xâm phạm an ninh quốc gia, cho biết họ bị hạn chế tiếp cận các tài liệu và thông tin hỗ trợ trong việc chuẩn bị bảo vệ pháp lý, bao gồm cả việc tiếp cận bộ luật hình sự.

Công an nhìn chung có thông báo cho gia đình người bị giam giữ về nơi giam giữ, nhưng người nhà chỉ có thể vào thăm khi điều tra viên cho phép. Trong quá trình

điều tra, nhà chức trách thường không cho người bị giam giữ tiếp xúc với người nhà, đặc biệt trong các vụ án về an ninh quốc gia. Trước khi cáo trạng chính thức được đưa ra, người bị giam giữ có quyền báo cho gia đình biết, mặc dù vậy Bộ Công an giam giữ một số người bị tình nghi xâm phạm an ninh quốc gia mà không cho họ liên lạc. Thời gian tạm giam trước khi xét xử được tính vào thời gian chấp hành bản án.

Nhà chức trách tiếp tục từ chối yêu cầu của người nhà được vào thăm nhà hoạt động Lê Thị Thu Hà kể từ khi bà bị bắt vào tháng 12 năm 2015. Nhà chức trách cho phép vợ của nhà hoạt động Nguyễn Văn Đài vào thăm chồng lần đầu tiên vào ngày 3 tháng 11 sau khi Đài đã bị tạm giam gần 11 tháng. Nhà chức trách ở thành phố Nha Trang không cho phép mẹ của blogger Nguyễn Ngọc Như Quỳnh (thường được biết đến với biệt danh Mẹ Nấm) được vào thăm Quỳnh trong thời gian tạm giam sau khi Quỳnh bị bắt ngày 10 tháng 10, nhưng cho phép mẹ Quỳnh đưa thực phẩm và quần áo cho Quỳnh.

Đối với tội xâm phạm an ninh quốc gia cũng như một số tội đặc biệt nghiêm trọng, tòa án có thể áp dụng hình thức quản chế hoặc quản thúc hành chính trong thời gian từ 1 đến 5 năm sau khi chấp hành xong án tù. Hình thức quản chế thường bao gồm quản thúc tại gia và tước quyền bầu cử, ứng cử, tham gia chính quyền hoặc quân đội.

Tính đến tháng 6, cả nước giam giữ khoảng 14.000 người trong các “cơ sở cai nghiện bắt buộc” (trước đây gọi là các trung tâm “06” hoặc “cơ sở điều trị bắt buộc”). Con số này đã giảm so với khoảng 40.000 người năm 2008 (khi nhà chức trách bắt đầu triển khai điều trị bằng methadone). Có 123 trung tâm, trong đó 39 trung tâm là trung tâm điều trị tự nguyện (bao gồm cả các phòng khám điều trị bằng methadone) và số còn lại đang trong quá trình chuyển đổi theo sáng kiến của chính phủ nhằm cải cách hệ thống điều trị cai nghiện ma túy. Luật quy định việc đưa bắt kỳ cá nhân nào vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đều phải thông qua một quy trình tố tụng. Mặc dù có quy định này, các thủ tục tư pháp thường chỉ mang tính hình thức, không được tiến hành trong hệ thống tư pháp chính thức, và “bị đơn” thường không có luật sư bảo vệ. Chính quyền tiếp tục đưa gái mại dâm sử dụng ma túy vào các cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (sau đây gọi là Bộ Lao động) ước tính rằng các trung tâm này có tỷ lệ nhiễm HIV ở mức cao là 13%. Luật cũng quy định cụ thể người bị giam giữ tại các cơ sở này có thể làm việc không quá ba giờ mỗi ngày. Tiếp tục có các báo cáo về tình trạng lao động cưỡng bức xảy ra tại một số cơ sở này.

Luật cho phép bảo lãnh tại ngoại như một biện pháp để thay thế tạm giam, nhưng hiếm khi nhà chức trách áp dụng. Luật cho phép các điều tra viên, kiểm sát viên, hoặc tòa án được phép nhận tiền hoặc tài sản có giá trị để bảo lãnh tại ngoại.

Bắt giam tùy tiện: Việc bắt và giam giữ tùy tiện, đặc biệt đối với những nhà hoạt động chính trị và các cá nhân phản đối việc thu hồi đất hoặc các sự việc bắt công khác vẫn còn là một vấn đề nghiêm trọng. Nhà chức trách giam giữ nhiều nhà hoạt động tôn giáo và chính trị một cách tùy tiện ở các mức độ khác nhau như giam giữ tại nhà, trên xe, tại đồn công an địa phương, tại “các trung tâm bảo trợ xã hội”, hoặc tại cơ quan chính quyền địa phương. Nhà chức trách cũng thường giam giữ các nhà hoạt động nhân quyền khi họ trở về từ các chuyến đi ra nước ngoài.

Công an và các nhân viên an ninh mặc thường phục đã giam giữ hoặc quản thúc tại gia nhiều nhà hoạt động vào các ngày trước chuyến thăm của một nhà lãnh đạo nước ngoài đến Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 23-25 tháng 5.

Ngày 24 tháng 5, cán bộ Bộ Công an và công an Hà Nội mặc thường phục đã ngăn không cho nhà vận động nhân quyền Nguyễn Quang A gặp gỡ một nhà lãnh đạo nước ngoài. Công an đã bao vây nơi ở của Quang A để ngăn cản ông rời khỏi nhà, và khi Quang A cố gắng rời đi, họ đã buộc ông lên một chiếc xe và chở ông đi lòng vòng quanh ngoại ô thành phố trong nhiều giờ. Công an thả Quang A sau khi đã chắc chắn rằng ông không thể kịp đến dự một sự kiện ngoại giao. Trong một lần khác, các quan chức an ninh đã giam giữ blogger và nhà hoạt động Phạm Đoàn Trang trong một nhà trọ ở tỉnh Ninh Bình khi cô đang trên đường đến gặp nhà lãnh đạo nước ngoài nói trên. Ngày 25 tháng 5, nhà chức trách ở thành phố Hồ Chí Minh giam nhà hoạt động Trần Hoàng Phúc tại một đồn công an trong tám giờ để ngăn không cho anh này tham gia một sự kiện thanh niên với một nhà lãnh đạo nước ngoài. Công an đã khám xét túi của Phúc và tịch thu điện thoại và các giấy tờ tùy thân.

Trong nhiều lần vào tháng 5 và tháng 6, công an Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh ngăn không cho các nhà hoạt động rời khỏi nhà hoặc giam họ trong các trung tâm phục hồi xã hội hay “trung tâm bảo trợ xã hội” để ngăn không cho họ tham gia hoặc trừng phạt về việc họ tham gia vào các cuộc biểu tình vì môi trường. Ngày 3 tháng 6, công an thành phố Hà Nội đã giam nhà hoạt động và nghệ sĩ vĩ cầm Tạ Trí Hải tại một trung tâm phục hồi xã hội dành cho gái mại dâm, người nghiện ma túy và người vô gia cư ở huyện Đông Anh trong hai ngày.

Ngày 24 tháng 3, nhà chức trách thả tù nhân lương tâm Đinh Tất Thắng sau khi tòa án tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt anh ta 7 tháng và 11 ngày tù (bằng thời gian tạm giam). Tháng 8 năm 2015, công an bắt giữ Thắng và cáo buộc về tội “lợi dụng các quyền tự do dân chủ” vì đã viết đơn thư công khai chỉ trích lãnh đạo và công an tỉnh.

Ngày 16 tháng 12, tòa án tỉnh Thái Bình tuyên phạt các nhà hoạt động dân chủ và cựu tù nhân lương tâm Trần Anh Kim và Lê Thanh Tùng lần lượt là 13 năm và 12 năm tù và hình phạt bổ sung cho mỗi người là 4 năm quản chế. Tòa án kết án hai

người này về tội “hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân” (Điều 79 Bộ luật hình sự) do đã cố gắng thành lập một tổ chức chính trị mới là “lực lượng quốc dân dựng cờ dân chủ”.

Nhà chức trách cũng đã giam giữ tùy tiện ở nhiều mức độ khác nhau đối với nhiều cá nhân không phải là nhà hoạt động, đặc biệt là những người bị tình nghi phạm tội. Ngày 11 tháng 1, công an xã Tịnh Bắc, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi đã bắt giam Nguyễn Tấn Tâm do cáo buộc trộm cắp tài sản mà không thông báo cho gia đình hay trường học. Tiếp đó, công an đã khám nhà và đồ đạc của Tâm mà không có lệnh khám xét. Tâm tự tử sau đó hai ngày, để lại một lá thư viết rằng em vô tội. Gia đình của Tâm khẳng định rằng công an đã hành hung Tâm trong thời gian tạm giữ và buộc Tâm phải nhận tội. Theo báo chí đưa tin, công an đã bắt đầu một cuộc điều tra sự việc nói trên.

Giam giữ chờ xét xử: Luật quy định bốn mức độ tội phạm: tội ít nghiêm trọng, tội nghiêm trọng, tội rất nghiêm trọng và tội đặc biệt nghiêm trọng. Thời gian tạm giam để điều tra sẽ khác nhau tùy vào mức độ phạm tội. Các nhà hoạt động thường cho biết một số cuộc điều tra vượt quá các thời hạn theo quy định của luật, từ tối đa bốn tháng đối với tội ít nghiêm trọng đến 24 tháng đối với tội đặc biệt nghiêm trọng. Các nhà hoạt động cũng cho biết công an và kiểm sát viên thường kéo dài thời hạn tạm giam nhằm trừng phạt hoặc gây sức ép để những người bảo vệ nhân quyền phải nhận tội.

Năm 2014, công an đã bắt giữ nhà hoạt động, blogger nổi tiếng Nguyễn Hữu Vinh và trợ lý của ông là Nguyễn Thị Minh Thúy và cáo buộc họ về tội “lợi dụng các quyền tự do dân chủ” (Điều 258 Bộ luật hình sự). Ngày 23 tháng 3, tòa án Hà Nội tuyên phạt Vinh và Thúy lần lượt là 5 năm và 3 năm tù sau khi họ đã bị tạm giam 22 tháng, vượt quá thời hạn tạm giam tối đa mà luật quy định đối với tội danh của họ. Ngày 23 tháng 9, tòa án cấp phúc thẩm đã tuyên y án sơ thẩm.

Nhà chức trách tiếp tục tạm giam các nhà hoạt động Nguyễn Văn Đài và Lê Thu Hà (từ năm 2015).

Khả năng của người bị giam giữ được yêu cầu xem xét lại tính hợp pháp của việc giam giữ trước tòa án: Người bị bắt hoặc bị giam giữ thường không có quyền được yêu cầu tòa án xem xét lại cơ sở pháp lý hay tính chất tùy tiện của việc giam giữ và được thả ngay lập tức hay được bồi thường nếu việc giam giữ được xác định là trái pháp luật.

Ân xá: Chính quyền thả hai tù nhân lương tâm theo các quy định về ân xá. Ngày 17 tháng 5, nhà chức trách đã ân xá và tha tù sớm cho linh mục Công giáo Nguyễn Văn

Lý, khoảng ba tháng trước khi ông này mãn hạn 8 năm tù. Ngày 7 tháng 1, nhà chức trách đã ân xá và tha tù sớm cho nhà hoạt động đòi quyền lợi về đất đai Nguyễn Kim Nhân, hai tháng trước khi ông này mãn hạn 5,5 năm tù.

e. Tù chối xét xử công khai và công bằng

Luật pháp quy định tính độc lập của thẩm phán và hội thẩm nhân dân, song hệ thống tư pháp không đủ mạnh và chịu ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như các quan chức chính quyền cấp cao và ban lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong năm qua, có các báo cáo đáng tin cậy rằng ảnh hưởng chính trị, vẩn nạn tham nhũng và sự thiếu năng lực đã bóp méo hệ thống tòa án rất nhiều. Hầu hết, nếu không phải là tất cả, các thẩm phán đều là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam và đều do Đảng Cộng sản Việt Nam và các quan chức địa phương sàng lọc trong quá trình lựa chọn để quyết định sự phù hợp với vị trí. Sự chi phối của Đảng đặc biệt rõ ràng trong những vụ án nổi tiếng và những trường hợp khác mà trong đó nhà chức trách buộc tội bị cáo đã chống lại hoặc làm tổn hại đến Đảng hoặc nhà nước. Kết quả xét xử thường được quyết định từ trước trong các phiên tòa được coi là nhạy cảm về chính trị.

Luật pháp quy định rõ ràng thẩm phán và hội thẩm nhân dân (những người dân bình thường đã được đào tạo và tham gia vào các phiên tòa trong hệ thống tư pháp xã hội chủ nghĩa) phải xét xử độc lập; nghiêm cấm các cơ quan, tổ chức, và cá nhân can thiệp vào việc xét xử; và quy định rằng việc xét xử phải được tiến hành kịp thời và công khai, và tòa án phải đảm bảo các nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật và quá trình tranh tụng, và chính quyền phải coi bị cáo là vô tội cho đến khi chứng minh họ có tội. Vẫn còn thiếu các luật sư (bao gồm cả luật sư bào chữa) và thẩm phán được đào tạo bài bản và có kinh nghiệm.

Thủ tục xét xử

Hiến pháp quy định mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, bị cáo vô tội cho đến khi chứng minh được người đó có tội, bị cáo có quyền có luật sư bào chữa và được xét xử công khai, nhanh chóng. Tòa án áp dụng hệ thống tố tụng thẩm vấn, trong đó thẩm phán đóng vai trò chủ yếu trong việc đặt câu hỏi và xác định các tình tiết của vụ án tại phiên tòa. Kiểm sát viên, luật sư bào chữa và hội thẩm nhân dân có vai trò hạn chế. Hiến pháp có quy định nguyên tắc “bảo đảm tranh tụng trong xét xử”, nhưng các tòa án chưa triển khai thủ tục tố tụng tranh tụng vào hệ thống tư pháp. Quốc hội thông qua bộ luật tố tụng hình sự mới vào tháng 11 năm 2015 nhưng đã hoãn việc thi hành bộ luật này. Các luật sư bào chữa thường phàn nàn rằng trong nhiều vụ án, có vẻ các thẩm phán đã xác định bị cáo có tội trước khi tiến hành xét xử. Các phiên tòa nói chung là công khai, nhưng trong các vụ án nhạy cảm, các thẩm

phán đã xử kín hoặc hạn chế chặt chẽ người dự phiên tòa.

Viện Kiểm sát nhân dân đưa ra cáo trạng truy tố bị can và đóng vai trò như một công tố viên tại phiên tòa. Bị cáo có quyền được thông báo một cách nhanh chóng và chi tiết về cáo buộc đối với họ, tuy nhiên điều này không phải lúc nào cũng được thực hiện. Chính quyền nói chung để bị cáo thực hiện quyền có mặt và có luật sư bào chữa tại phiên tòa mặc dù không nhất thiết luật sư đó là do bị cáo chọn. Luật quy định ngôn ngữ nói và viết trong tố tụng hình sự là tiếng Việt, song nhà nước sẽ có phiên dịch nếu những người tham gia tố tụng hình sự dùng ngôn ngữ nói và viết khác. Chính quyền chỉ định luật sư bào chữa cho bị cáo không đủ khả năng thuê luật sư chỉ trong các vụ án liên quan đến người phạm tội chưa thành niên hoặc người bị khiếm khuyết về thể chất hoặc tâm thần hoặc có khả năng bị kết án tù chung thân hoặc tử hình.

Luật sư bào chữa thường cho biết họ có rất ít thời gian để nói chuyện với thân chủ hoặc nghiên cứu các chứng cứ chống lại thân chủ của mình trước phiên tòa. Mặc dù bị cáo hoặc luật sư bào chữa có quyền kiểm tra chứng cứ và đối chất với các nhân chứng, nhưng đã có nhiều vụ án mà bị cáo cũng như luật sư của mình không được phép tiếp cận chứng cứ của bên buộc tội trước phiên tòa, không biết nhân chứng nào sẽ được triệu tập, hoặc không có cơ hội được đối chất với các nhân chứng hoặc phản bác các lời khai. Bị cáo có quyền bào chữa, nhưng luật không quy định rõ ràng về việc bị cáo có quyền triệu tập nhân chứng. Các thẩm phán chủ tọa những phiên tòa nhạy cảm về chính trị thường không cho phép luật sư bào chữa và bị cáo thực hiện các quyền của họ theo quy định của luật.

Công an thường thẩm vấn nghi phạm mà không có sự tham gia của luật sư. Có nhiều báo cáo cho biết điều tra viên đã dùng các hành động ngược đãi thân thể, cách ly, kéo dài quá lâu các buổi thẩm vấn, và tước đoạt giấc ngủ để bắt nghi phạm phải nhận tội. Trong các vụ án về an ninh quốc gia, các thẩm phán đôi khi không cho luật sư bào chữa được lập luận thay mặt thân chủ của mình trước tòa. Người bị kết án có quyền kháng cáo. Các tòa án cấp huyện và cấp tỉnh không công bố biên bản phiên xét xử, nhưng Tòa án Nhân dân Tối cao vẫn công bố biên bản của tất cả các vụ án mà tòa án này xem xét lại.

Ngày 2 tháng 3, một tòa án ở Long An đã tuyên phạt một thiếu niên 15 tuổi, Nguyễn Mai Trung Tuấn, 30 tháng tù giam về hành vi “cố ý gây thương tích cho cán bộ nhà nước” (Điều 104 Bộ luật hình sự). Tòa án đã bác lời bào chữa của chín luật sư bảo vệ miễn phí cho Tuấn. Nhà chức trách địa phương không cho phép người nhà hoặc những người ủng hộ Tuấn vào phòng xử án và họ đã giam giữ nhà hoạt động Lê Thị Em trong quá trình xét xử.

Vẫn có các báo cáo đáng tin cậy cho rằng nhà chức trách đã gây sức ép để các luật

sur bâõ chũa khõng nhận bâõ chũa cho các thân chủ là nhà hoạt động tôn giáo hay dân chủ. Nhà chức trách cũng hạn chế, sách nhiễu, bắt giữ, khai trừ họ khỏi đoàn luật sư, và trong một số trường hợp còn giam giữ các luật sư bảo vệ nhân quyền vì làm đại diện cho các nhà hoạt động chính trị. Nhà chức trách đã không cho phép các luật sư như Lê Trần Luật, Huỳnh Văn Đông, Lê Công Định, Nguyễn Văn Đài và Nguyễn Thanh Lương hành nghề luật sư.

Tù nhân chính trị và người bị giam giữ vì lý do chính trị

Chính quyền giam giữ ít tù nhân chính trị hơn so với các năm trước do họ đã chấp hành xong bản án và do các tù nhân chính trị có xu hướng bị kết án phạt tù với thời hạn ngắn hơn. Tính đến tháng 12 năm 2016, có khoảng 94 tù nhân chính trị, so với con số khoảng 95 tù nhân chính trị vào cuối năm 2015. Chính quyền khẳng định không có tù nhân chính trị tại Việt Nam và không cho phép các tổ chức nhân quyền hoặc nhân đạo quốc tế tiếp xúc thường xuyên với những người này.

Trong năm qua, chính quyền đã kết án 12 nhà hoạt động do đã thực hiện các quyền con người được quốc tế thừa nhận một cách ôn hòa. Chính quyền kết án một người về tội “gây rối trật tự công cộng” (Điều 245), ba người về tội “lợi dụng các quyền tự do dân chủ” (Điều 258), hai người về tội “hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân” (Điều 79) và sáu người về tội “tuyên truyền chống nhà nước” (Điều 88). Trong khi đó, chính quyền chỉ kết án hai nhà hoạt động trong năm 2015.

Thủ tục và các biện pháp khắc phục tư pháp dân sự

Hiến pháp năm 2013 quy định người nào bị bắt và giam giữ trái phép, bị khởi tố hình sự, bị điều tra, truy tố, đưa ra xét xử, hoặc bị thi hành án trái pháp luật có quyền được đòi bồi thường về vật chất và tinh thần và phục hồi danh dự. Luật quy định cơ chế khởi kiện dân sự nhằm giải quyết hoặc khắc phục hậu quả trong trường hợp nhà chức trách lạm quyền. Những vụ kiện dân sự được xét xử bởi tòa hành chính và tòa dân sự, trong đó áp dụng thủ tục xét xử giống như trong các vụ án hình sự và được xét xử bởi các thành viên của cùng một hội đồng thẩm phán và hội thẩm nhân dân. Cả ba hệ thống tòa án -- hình sự, hành chính và dân sự -- tiếp tục có biểu hiện tham nhũng, chịu ảnh hưởng từ bên ngoài, thiếu tính độc lập và thiếu kinh nghiệm. Rất ít nạn nhân của việc chính quyền lợi dụng quyền hạn khởi kiện hoặc đã nhận được số tiền bồi thường hay khắc phục thông qua hệ thống tòa án.

Mặc dù pháp luật có quy định về quy trình bồi thường dân sự trong trường hợp cán bộ công chức vi phạm nhân quyền, song trên thực tế công dân ít có khả năng theo đuổi một cách hiệu quả các thủ tục tư pháp dân sự hoặc hình sự trong việc khắc phục hậu quả của các hành vi vi phạm nhân quyền; bên cạnh đó, cũng chỉ có rất ít chuyên gia pháp lý có kinh nghiệm phù hợp trong lĩnh vực này.

Chính quyền tiếp tục ngăn cấm các vụ kiện tập thể đối với các bộ thuộc chính phủ, do đó đã hạn chế quyền khiếu kiện chung của công dân về đất đai.

Bồi thường tài sản

Vẫn có rất nhiều khiếu kiện về việc bồi thường không đủ hoặc chậm trễ, sự tham nhũng của cán bộ, sự thiếu minh bạch và thiếu trình tự đúng đắn của chính quyền trong quá trình thu hồi đất và di dân để chuẩn bị cho các dự án cơ sở hạ tầng. Vào năm 2014, luật đất đai sửa đổi có hiệu lực giúp giải quyết phần nào các thách thức trong vấn đề thu hồi đất và tăng cường sự minh bạch về thủ tục. Tuy nhiên, nhiều người vẫn phàn nàn rằng các điều khoản và nguyên tắc đáng quan ngại nhất vẫn còn tồn tại. Luật sửa đổi vẫn duy trì quyền hạn lớn trong việc xác định giá đất, giao đất và thu hồi đất của ủy ban nhân dân và hội đồng nhân dân địa phương, đây là điều mà nhiều người khẳng định sẽ dẫn đến những hành vi kinh doanh không công bằng và tham nhũng. Hơn nữa, nhiều người cho rằng với việc cho phép thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội, trái với việc chỉ thu hồi đất vì mục đích quốc phòng và phúc lợi công cộng, thì luật này không có nhiều cải cách đáng kể.

Trong năm qua, đã có nhiều báo cáo về các vụ đụng độ giữa người dân địa phương và chính quyền tại các địa điểm thu hồi đất. Tranh chấp về thu hồi đất cho các dự án phát triển kinh tế xã hội vẫn là một vấn đề lớn, gây bất bình trong dân chúng. Nhiều người dân có đất bị chính quyền cưỡng chế thu hồi đã phản đối tại các cơ quan chính quyền do đơn khiếu nại của họ không được giải quyết. Một số vụ cưỡng chế thu hồi đất đã gây ra các vụ bạo lực và thương tích cho cả quan chức nhà nước và người dân. Các báo cáo cũng cho biết những người được nghi là các cán bộ mặc thường phục hay “côn đồ” do các công ty phát triển bất động sản thuê đã hăm dọa và đe dọa người dân, hoặc đột nhập vào nhà của các nhà hoạt động. Nhà chức trách đã bắt giữ và kết án nhiều người biểu tình liên quan đến đất đai với cáo buộc “chống người thi hành công vụ” hoặc “gây rối trật tự công cộng”.

Đầu năm 2015, có báo cáo cho biết chính quyền địa phương ở huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã không cho 155 em học sinh Công giáo nhập học ở trường gần nhà và yêu cầu các em đến các trường xa hơn. Nhiều giáo dân cáo buộc các quan chức địa phương đã cố ép họ rời bỏ nhà cửa để tịch thu đất cho một dự án phát triển kinh tế. Theo báo chí chính thức đưa tin, vào tháng 7, 119 em trong số những học sinh nói trên đã được về học trường gần nhà, và chính quyền tỉnh đã chỉ đạo nhà chức trách địa phương phải tổ chức phụ đạo thêm để giúp các học sinh này theo kịp các bạn khác khi vào năm học mới.

Theo số liệu của chính phủ, số lượng đơn khiếu nại về tranh chấp đất đai tăng cao đột biến trong thập kỷ qua, chiếm 70% đến 90% tổng số lượng đơn khiếu kiện, khiếu

nại.

f. Can thiệp tùy tiện hoặc trái pháp luật vào quyền riêng tư, gia đình, nhà ở hay thư tín

Luật pháp nghiêm cấm các hành vi can thiệp tùy tiện vào quyền riêng tư, gia đình, nhà ở hay thư tín, nhưng chính phủ không bảo hộ nhất quán và nhà chức trách đôi khi vẫn vi phạm các quyền này.

Theo quy định của pháp luật, lực lượng an ninh chỉ được phép xông vào nhà dân nếu có lệnh khám xét của viện kiểm sát, song các cán bộ an ninh và công an địa phương thường không tuân thủ quy định này đối với trường hợp của các nhà hoạt động; thay vào đó, họ yêu cầu người dân cho vào khám xét nhà với lời đe dọa về các hậu quả nghiêm trọng có thể xảy ra nếu thiếu hợp tác.

Các nhà chức trách thường ngăn cản các nhà hoạt động chính trị và người thân của các tù nhân chính trị gặp gỡ các nhà ngoại giao nước ngoài hoặc ngăn không cho ra nước ngoài. Các chiến thuật được sử dụng bao gồm lập hàng rào hoặc cử bảo vệ đến gác bên ngoài nơi cư trú của các nhà hoạt động và triệu tập các cá nhân đến đồn cảnh sát địa phương (xem thêm mục 1.d).

Ngày 4 tháng 2, ở quận Đống Đa, Hà Nội, khoảng 50 cảnh sát và cán bộ địa phương mặc đồng phục và thường phục đã đột nhập vào nhà mẹ của nhà hoạt động về lĩnh vực lao động Lê Thị Công Nhân sau khi đã đọc lệnh khám xét nhưng từ chối cung cấp lệnh này bằng văn bản cho đương sự. Trong quá trình khám xét, cảnh sát đã dùng bạo lực kéo Lê Thị Công Nhân và em gái Lê Thị Minh Tâm ra khỏi nhà.

Trong năm qua, nhà chức trách đã tìm cách ngăn cản nhà vận động nhân quyền Nguyễn Quang A gặp gỡ các quan chức nước ngoài. Ngày 2 tháng 6, các cán bộ an ninh mặc thường phục ở Hà Nội đã ngăn không cho Quang A gặp một phái đoàn nước ngoài, ép buộc ông này lên một chiếc xe và chở đến một tỉnh gần biên giới với Trung Quốc. Ngày 24 tháng 8, nhà chức trách tỉnh Bắc Ninh đã ngăn không cho Quang A gặp một nhà ngoại giao nước ngoài. Nhà chức trách địa phương đã đặt một xe ủi ở giữa con đường dẫn đến nơi ở của Quang A.

Các nhà chức trách mở và kiểm duyệt thư từ cá nhân tịch thu đồ đạc và giấy tờ, theo dõi các cuộc nói chuyện điện thoại, e-mail, tin nhắn văn bản, blog và các giấy tờ gửi qua fax của nhiều đối tượng. Chính quyền cắt điện thoại và tạm ngưng cung cấp dịch vụ điện thoại di động và Internet của một số nhà hoạt động chính trị và người nhà của họ.

Bộ Công an cũng duy trì hệ thống đăng ký nhân khẩu và đội ngũ cảnh sát khu vực để

giám sát các hoạt động trái pháp luật. Mặc dù hệ thống này ít can thiệp vào đời tư của người dân hơn so với trước đây, nhưng Bộ Công an vẫn tiếp tục theo dõi sát sao những người tham gia hoặc bị nghi ngờ tham gia các hoạt động chính trị trái phép. Người nhà của các nhà hoạt động cho biết họ thường bị cán bộ an ninh sách nhiễu, hăm dọa và chất vấn. Hành vi sách nhiễu bao gồm cả việc cản trở việc làm hoặc công việc của người nhà các tù nhân lương tâm hoặc cựu tù nhân lương tâm.

Trong nhiều lần vào tháng 1 và tháng 2, công an mặc thường phục ở tỉnh Lâm Đồng đã tấn công nhà hoạt động nhân quyền và cựu tù nhân lương tâm người Công giáo Trần Minh Nhật và người nhà của ông bằng đá, khiến cho nhiều người bị thương ở đầu. Từ tháng 1 đến tháng 4, công an địa phương đã có những lời nói đe dọa người nhà của ông, ngăn không cho ông đi điều trị y tế, đốt phá ruộng vườn, giết hại gia súc và xịt thuốc trừ sâu vào nhà ông.

Chính phủ tiếp tục khuyến khích các cặp vợ chồng sinh không quá hai con. Mặc dù luật không cấm hoặc không quy định chế tài xử phạt đối với việc có nhiều hơn hai con, song một số đảng viên cho biết sẽ có những hậu quả không chính thức nếu có hơn hai con, bao gồm hạn chế về thăng tiến trong công việc (xem phần 6, Phụ nữ).

Việc là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn là điều kiện tiên quyết để thăng tiến trong hầu như tất cả các cơ quan nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan đến chính phủ. Tuy nhiên, sự đa dạng hóa nền kinh tế tiếp tục làm cho việc trở thành thành viên của Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức quần chúng chịu sự kiểm soát của Đảng Cộng sản Việt Nam ngày càng ít quan trọng trong việc thăng tiến về tài chính và địa vị xã hội.

Phần 2. Tôn trọng tự do của người dân, bao gồm:

a. Tự do ngôn luận và tự do báo chí

Hiến pháp và pháp luật quy định công dân có quyền tự do ngôn luận và tự do báo chí. Tuy nhiên, chính quyền vẫn tiếp tục áp dụng các quy định chung chung về an ninh quốc gia và các quy định chống phỉ báng nhằm hạn chế những quyền tự do này. Pháp luật coi tội “phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, “gây chia rẽ người theo tôn giáo với người không theo tôn giáo”, “tuyên truyền chống Nhà nước” là những tội nghiêm trọng xâm phạm an ninh quốc gia. Pháp luật cũng quy định rõ là cấm “lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước và các tổ chức xã hội”.

Tự do ngôn luận và biểu đạt: Chính quyền tiếp tục hạn chế những phát ngôn có nội dung chỉ trích các cá nhân lãnh đạo chính quyền, ủng hộ chủ nghĩa đa nguyên chính trị, dân chủ đa đảng, hoặc chất vấn các chính sách về những vấn đề nhạy cảm như

nhân quyền, tự do tôn giáo, hay vấn đề tranh chấp chủ quyền với Trung Quốc. Chính quyền cũng tìm cách ngăn chặn các chỉ trích thông qua việc theo dõi các cuộc gặp gỡ và liên lạc của các nhà báo và các nhà hoạt động, kể cả trong các cơ sở giáo dục.

Vào tháng 8, công an Hà Nội nhiều lần bắt giam Nguyễn Văn Điển, thành viên của phong trào Con đường Việt Nam và hai lần buộc anh này trở về nhà ở tỉnh Yên Bái sau khi Điển đi xe đạp vòng quanh Hà Nội với chiếc áo mang khẩu hiệu “Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam”.

Ngày 30 tháng 3, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên phạt Nguyễn Đình Ngọc (còn gọi là Nguyễn Ngọc Già) 4 năm tù giam và 3 năm quản chế vì đã viết các bài chỉ trích nhà nước trên các blog Dân Làm Báo và Dân Luận trong năm 2014.

Chính quyền khoan dung đối với một số cuộc tranh luận hạn chế về các chủ đề chính trị hoặc xã hội nhạy cảm. Chính phủ cho phép thảo luận hạn chế trên báo chí và giữa các tổ chức xã hội dân sự và tổ chức tôn giáo về các đạo luật quan trọng đang được Quốc hội thảo luận như dự thảo Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, đã được thông qua ngày 18 tháng 11, và dự thảo Luật về Hội, dự thảo này được hoãn thông qua để xem xét thêm.

Tự do báo chí và truyền thông: Đảng Cộng sản Việt Nam, chính phủ và các tổ chức đoàn thể chịu sự lãnh đạo của Đảng kiểm soát tất cả các hoạt động in ấn, phát thanh truyền hình, truyền thông trực tuyến và điện tử thông qua Bộ Thông tin và Truyền thông, dưới sự chỉ đạo chung của Ban Tuyên giáo Trung ương. Việc sở hữu tư nhân bất kỳ cơ sở truyền thông nào vẫn còn bị cấm, nhưng có nhiều báo cáo phổ biến cho biết đã có các hợp đồng phụ ký với các cơ sở tư nhân. Các phương tiện truyền thông độc lập với chính quyền hoạt động trực tuyến một cách hạn chế, chủ yếu qua blog và mạng xã hội, nhưng các nhà báo độc lập vẫn gặp phải sự sách nhiễu của chính quyền.

Luật cho phép chính quyền xử phạt các nhà xuất bản nếu họ xuất bản “thông tin sai sự thật” trong các lĩnh vực thống kê; năng lượng nguyên tử; quản lý giá, phí, lệ phí và hóa đơn; giáo dục; hàng không dân dụng; đào tạo nghề; khí tượng thủy văn; bản đồ; y tế.

Luật pháp chỉ cho phép các quan chức cấp cao, người nước ngoài, khách sạn hạng sang và báo chí được tiếp cận truyền hình vệ tinh, nhưng người dân trên khắp cả nước vẫn có thể tiếp cận các chương trình nước ngoài thông qua thiết bị vệ tinh gia đình hoặc truyền hình cáp. Thuê bao ở các khu vực đô thị có thể tiếp cận rộng rãi truyền hình cáp, bao gồm các kênh có nguồn gốc nước ngoài.

Chính quyền cho phép các cơ quan truyền thông nước ngoài (bao gồm nhưng không

giới hạn ở BBC và CNN) hoạt động, mặc dù luật pháp quy định việc phát sóng truyền hình nước ngoài phải được phát chậm 30 đến 60 phút để có thể giám sát về nội dung. Trên thực tế, các kênh này được phát chậm 10 phút. Người xem truyền hình cho biết nhiều bài bình luận, phim tài liệu, phim truyền hình về các sự kiện nhân quyền trong nước, chiến tranh Việt Nam, chiến tranh lạnh, thời Xô Viết hoặc các sự kiện tại Trung Quốc đã bị phá sóng.

Các hãng truyền thông lớn của nước ngoài cho biết chính quyền từ chối cấp visa cho những phóng viên trước đây đã viết bài về các chủ đề chính trị nhạy cảm, đặc biệt là các phóng viên của các báo Việt ngữ ở nước ngoài. Các phóng viên nước ngoài cũng cho hay nhà chức trách không cho họ nhập cảnh tại sân bay kể cả khi họ có thị thực còn hiệu lực.

Bạo hành và sách nhiễu: Tiếp tục có nhiều báo cáo về việc các nhân viên an ninh đã tấn công, đe dọa hoặc bắt giữ một số nhà báo và blogger độc lập vì họ đã đề cập đến những vấn đề nhạy cảm.

Vào tháng 8, công an xác nhận rằng cựu tổng biên tập báo Người Cao tuổi Kim Quốc Hoa (còn gọi là Nguyễn Quốc Hoa) đã được bảo lãnh tại ngoại và đang chờ tiếp tục điều tra. Nhà chức trách trừng phạt ông Hoa với cáo buộc đã đăng một loạt bài điều tra chỉ trích tham nhũng và việc làm sai trái của các quan chức nhà nước cấp cao. Tháng 5 năm 2015, nhà chức trách khởi tố ông Hoa về tội “lợi dụng các quyền tự do dân chủ” (Điều 258 Bộ luật hình sự).

Ngày 10 tháng 10, công an thành phố Nha Trang bắt giữ blogger Nguyễn Ngọc Như Quỳnh (còn gọi là Mẹ Nấm), cáo buộc cô về tội “tuyên truyền chống nhà nước” (Điều 88 Bộ luật hình sự) và tiếp tục không cho cô liên lạc với người khác trong thời gian bị tạm giam, tính đến cuối năm 2016. Ngày 15 tháng 5, một nữ cảnh sát mặc thường phục ở thành phố Hồ Chí Minh đã đánh Quỳnh và lôi cô vào một xe cảnh sát, ngăn không cho cô tham gia một cuộc biểu tình vì môi trường. Nhà chức trách tạm giữ Quỳnh trong 24 giờ và sau đó chuyển cô về nhà ở tỉnh Khánh Hòa trong đêm.

Theo báo chí đưa tin, ngày 2 tháng 11, công an thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ blogger Hồ Văn Hải và cáo buộc anh này truyền bá thông tin và tài liệu chống chính quyền trên mạng internet. Công an ra thông cáo nói rằng Hải có thể đã vi phạm Điều 88 Bộ luật hình sự (tội “tuyên truyền chống nhà nước”). Bốn ngày sau, công an thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ hai nhà hoạt động, blogger Lưu Văn Vịnh và Nguyễn Văn Đức Độ, cáo buộc họ về tội “hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân” (Điều 79 Bộ luật hình sự).

Các nhà báo nước ngoài cho biết họ tiếp tục bị yêu cầu phải thông báo cho cơ quan

chức năng khi đi ra khỏi Hà Nội đến các khu vực được coi là nhạy cảm, chẳng hạn như vùng Tây Bắc hoặc Tây Nguyên, hoặc liên quan đến một vấn đề mà chính phủ có thể cho là nhạy cảm. Nhiều nhà báo nước ngoài cho biết họ bị nhân viên an ninh sách nhiễu, bao gồm cả việc đe dọa không gia hạn thị thực nếu họ tiếp tục công bố những bài viết về các chủ đề “nhạy cảm”.

Trong thời gian diễn ra chuyên thăm của một nhà lãnh đạo nước ngoài vào giữa tháng Năm, nhà chức trách đã ra lệnh cho một nhóm phóng viên BBC ngừng đưa tin, nhằm trả đũa việc nhóm phóng viên này đã gặp gỡ một nhà vận động nhân quyền trong tuần trước đó.

Kiểm duyệt và hạn chế nội dung đăng tải: Bộ Thông tin và Truyền thông và Ban Tuyên giáo Trung ương thường xuyên can thiệp trực tiếp để áp đặt hoặc kiểm duyệt nội dung. Các quan chức tuyên giáo buộc các tổng biên tập của các tờ báo lớn họp định kỳ để thảo luận về các chủ đề vượt ra ngoài giới hạn đưa tin. Đảng Cộng sản và chính phủ có thể kiểm soát được các nội dung truyền thông thông qua hình thức tự kiểm duyệt với lời đe dọa sẽ sa thải và có thể bắt giữ các nhà báo. Chính quyền tiếp tục trừng phạt các nhà báo không thực hiện tự kiểm duyệt, trong đó có việc thu hồi thẻ nhà báo.

Vào tháng 5 và tháng 6, Bộ Thông tin và Truyền thông và các quan chức của đảng đã trừng phạt Mai Phan Lợi, trưởng văn phòng đại diện tại Hà Nội của báo Pháp luật thành phố Hồ Chí Minh vì đã gặp một nhà lãnh đạo nước ngoài và đi ra nước ngoài mà không được phép. Gần hai tuần sau khi ông Lợi gặp nhà lãnh đạo nước ngoài, cấp trên của ông đã triệu tập ông này về để chất vấn. Ngày 20 tháng 6, Bộ Thông tin và Truyền thông thu hồi thẻ nhà báo của ông Lợi, phê bình ông vì đã đưa ra thăm dò gây tranh cãi trên Facebook về các vụ tai nạn gần đây của máy bay hải quân Việt Nam. Ngày 23 tháng 6, ông Lợi bị tòa báo sa thải. Các nhà hoạt động chỉ ra rằng chính quyền trừng phạt Lợi là do ông này vận động đòi quyền tự do báo chí rộng rãi hơn.

Theo tin tức báo chí, trong tháng 9, Ban Tuyên giáo Trung ương của Đảng chỉ đạo các tờ báo dừng đưa tin về dự án công nghiệp thép lớn ở tỉnh Ninh Thuận nhằm ngăn sự chỉ trích của công chúng sau thảm họa môi trường do ô nhiễm từ một nhà máy thép xảy ra trước đó trong cùng năm.

Luật pháp hạn chế nghiêm ngặt tự do báo chí. Nghị định 159/2013/NĐ-CP quy định phạt tiền từ 70 triệu đồng đến 100 triệu đồng (\$3.140 đến \$4.500) đối với các nhà báo, báo chí và truyền thông trực tuyến nếu đăng tải hoặc phát thông tin được cho là làm tổn hại đến lợi ích quốc gia. Nghị định cho phép chính phủ xử phạt các nhà báo và báo chí. Nghị định này quy định mức tiền phạt từ 5 triệu đến 10 triệu đồng (\$225 đến \$450) đối với các nhà báo không trích dẫn nguồn tin và các nhà

báo và báo chí “sử dụng tài liệu, hồ sơ từ các tổ chức, thư tín hay tài liệu của các cá nhân”.

Theo các quy định của chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông có quyền thu hồi giấy phép đối với các nhà xuất bản nước ngoài, và mỗi nhà xuất bản nước ngoài hàng năm phải nộp đơn xin cấp lại giấy phép. Tuy nhiên, những người bán rong đường phố và các cửa hàng dành cho khách du lịch công khai bán các phiên bản bằng tiếng nước ngoài của một số cuốn sách bị cấm. Các ấn phẩm định kỳ bằng tiếng nước ngoài hiện có mặt rộng rãi ở các thành phố, mặc dù đôi khi chính quyền kiểm duyệt các bài viết.

Tự do Internet

Chính quyền tiếp tục thực hiện các hình thức kiểm soát truy cập Internet. Chính quyền cho phép truy cập Internet nhưng chỉ thông qua một số lượng hạn chế các nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP), tất cả đều thuộc quyền sở hữu nhà nước hoặc là công ty với quyền kiểm soát đáng kể của nhà nước. Mặc dù có sự kiểm soát này, việc tiếp cận và sử dụng Internet tiếp tục tăng mạnh. Theo thống kê của trang Internet Live Stats, trong năm 2016, có 52% dân số được tiếp cận Internet.

Nhà chức trách tiếp tục trấn áp các phát biểu mang tính chính trị trên mạng thông qua các vụ bắt giữ vì động cơ chính trị và kết án các blogger cũng như thông qua việc giam giữ ngắn hạn, theo dõi, hăm dọa, và tịch thu bất hợp pháp máy tính và điện thoại di động của các nhà hoạt động và người nhà của họ. Chính quyền tiếp tục áp dụng các quy định về an ninh quốc gia và các quy định mập mờ khác của Bộ luật hình sự đối với các nhà hoạt động thể hiện quan điểm chính trị ôn hòa trên mạng. Những người bất đồng chính kiến và các blogger cho biết Bộ Công an thường xuyên ra lệnh ngắt kết nối dịch vụ Internet tại nhà của họ.

Chính quyền đôi khi sử dụng tường lửa để chặn một số trang web được coi là không phù hợp về chính trị và văn hóa, trong đó có các trang web được điều hành bởi các nhóm chính trị người Việt Nam ở hải ngoại. Chính quyền còn chặn các trang web của Đài phát thanh Châu Á Tự do, Đài tiếng nói Hoa Kỳ và trang tin tức BBC tiếng Việt. Các nhà cung cấp dịch vụ Internet thuộc sở hữu nhà nước đã khóa các trang tiếng Việt tại Việt Nam khi các trang đó chứa các nội dung chỉ trích Đảng Cộng sản Việt Nam hoặc thúc đẩy cải cách chính trị. Một số thuê bao trong nước cho biết họ phải sử dụng các thủ thuật, chẳng hạn các mạng ảo cá nhân, để truy cập vào các trang web bị chặn.

Facebook cho biết có hơn 42 triệu người sử dụng trên toàn quốc. Nhìn chung, nhà chức trách không chặn truy cập vào Facebook, trang này tạo cho công dân một không gian tranh luận và đối thoại tự do và công khai. Tuy nhiên, nhiều lần trong

năm qua, nhà chức trách đã tạm thời chặn Facebook để ngăn chặn các nhà hoạt động tổ chức các cuộc biểu tình về sự việc cá chết hàng loạt ở miền Trung liên quan đến ô nhiễm công nghiệp. Chính quyền cũng theo dõi các bài viết đăng trên Facebook và trừng phạt các nhà hoạt động sử dụng internet để tổ chức các cuộc biểu tình.

Ngày 23 tháng 8, tòa án tỉnh Khánh Hòa tuyên phạt Nguyễn Hữu Quốc Duy và Nguyễn Hữu Thiên An lần lượt là 3 năm và 2 năm tù giam về tội “tuyên truyền chống nhà nước” (Điều 88 Bộ luật hình sự). Nhà chức trách cáo buộc Duy đã lập một nhóm trên Facebook để “phỉ báng chính quyền”. Người nhà của Duy cho biết tòa án từ chối không cho họ vào thăm Duy, gửi đồ ăn và cung cấp luật sư bào chữa riêng. An bị cáo buộc dùng sơn vẽ khẩu hiệu phản động trên tường trụ sở công an và tham dự một khóa đào tạo về nhân quyền. Duy và An đều tham gia “phong trào Zombie”, một nhóm trên mạng được thành lập năm 2015 lấy cảm hứng từ một bài hát rap chống cộng sản.

Theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, tất cả các công ty Internet, các trang mạng xã hội, các trang web cung cấp thông tin hoặc bình luận thuộc lĩnh vực “chính trị, kinh tế, văn hóa, và xã hội”, có trụ sở tại Việt Nam phải đăng ký và phải có giấy phép hoạt động. Bộ này cũng yêu cầu chủ sở hữu đệ trình các kế hoạch chi tiết về nội dung và phạm vi để chính phủ phê duyệt. Chính quyền áp dụng các chế tài hành chính như phạt tiền hoặc đình chỉ giấy phép hoạt động để điều tiết các hoạt động trực tuyến, bao gồm các Nghị định 159 và 174 thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Nghị định 72/2013/NĐ-CP yêu cầu tất cả các công ty và các tổ chức vận hành các trang web cung cấp thông tin về “chính trị, kinh tế, văn hóa, và xã hội” và các mạng xã hội, bao gồm cả blog, phải đăng ký với chính quyền. Theo Nghị định này, các công ty và tổ chức nói trên phải đặt ít nhất một máy chủ tại Việt Nam để tạo thuận lợi cho chính quyền yêu cầu cung cấp thông tin và phải lưu trữ thông tin đã đăng trong 90 ngày và một số siêu dữ liệu đến hai năm. Năm 2014, chính quyền đã ban hành thông tư mới hướng dẫn chi tiết thi hành Nghị định 72. Người sử dụng mạng xã hội và blog phải cung cấp đầy đủ họ tên, số chứng minh thư và địa chỉ trước khi tạo tài khoản. Theo thông tư này, các nhà vận hành trang thông tin điện tử tổng hợp trong nước và mạng xã hội phải cho phép nhà chức trách kiểm tra các máy chủ tại Việt Nam khi có yêu cầu và phải có cơ chế gỡ bỏ nội dung bị cấm trong vòng ba giờ kể từ thời điểm phát hiện hoặc được nhà chức trách thông báo. Trong năm qua, đại diện của cộng đồng khởi nghiệp trên internet đã chỉ trích các quy định này, tuy nhiên chính quyền chưa triển khai thực thi các quy định nói trên.

Trong năm qua, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành các quy định mới hạn chế việc sử dụng các diễn đàn trên Facebook của các tổ chức truyền thông, các diễn đàn này cung cấp không gian cho người dùng có thể thảo luận và tranh luận công

khai. Ngày 26 tháng 6, Văn bản số 816/PTTH&TTDT yêu cầu các cơ quan cấp tỉnh tăng cường giám sát các trang web và trang mạng xã hội, bao gồm cả các trang được quản lý bởi các đơn vị báo chí. Văn bản số 779/CBC-TTTC được ban hành ngày 1 tháng 7 yêu cầu các đơn vị báo chí phải rà soát các trang mạng xã hội của mình để ngăn chặn những bình luận của người dùng có mục đích “tuyên truyền và xuyên tạc”. Văn bản này quy định cụ thể rằng các cán bộ cấp cao của các tờ báo chịu trách nhiệm về mọi trường hợp không kiểm duyệt được nội dung mạng xã hội thuộc sự kiểm soát của tổ chức truyền thông.

Ngày 6 tháng 9, Bộ Thông tin và Truyền thông thu hồi thẻ nhà báo của ông Lương Tân Hương thuộc báo điện tử Infonet và các ông Phạm Phúc Hưng, Lê Trịnh Trường và Nguyễn Đình Hưng thuộc báo điện tử Dân trí vì đã không điều hành một cách đúng đắn các diễn đàn Facebook của các tòa báo của họ.

Chính phủ cấm truy cập trực tiếp Internet thông qua nhà cung cấp dịch vụ Internet nước ngoài, yêu cầu các nhà cung cấp dịch vụ Internet trong nước phải lưu trữ thông tin truyền đi trên Internet ít nhất là trong 15 ngày, đồng thời yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ Internet phải cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và chỗ làm việc cho các nhân viên an ninh giám sát các hoạt động trên Internet. Bộ Công an từ lâu đã yêu cầu “các đại lý Internet”, bao gồm cả các quán cà phê Internet, phải đăng ký thông tin cá nhân của khách hàng, lưu trữ các trang web mà khách hàng đã truy cập, và tham gia các cuộc điều tra của chính quyền về hoạt động trên mạng. Các quán cà phê Internet tiếp tục cài đặt và sử dụng phần mềm do chính phủ phê duyệt để theo dõi các hoạt động trực tuyến của khách hàng. Bộ Công an triển khai thực hiện những việc này và các yêu cầu khác và tiến hành theo dõi có chọn lọc.

Tự do học thuật và các sự kiện văn hóa

Các chuyên gia nước ngoài làm việc tạm thời tại các trường đại học trong nước được phép thảo luận về các chủ đề phi chính trị một cách rộng rãi và tự do trên lớp học, nhưng các nhà quan sát của chính phủ thường xuyên tham dự những lớp học được các nhà khoa học nước ngoài và trong nước giảng dạy. Chính phủ tiếp tục yêu cầu các tổ chức quốc tế và trong nước phải có sự phê duyệt của chính phủ trước khi tổ chức các hội nghị có sự tài trợ hoặc tham gia của nước ngoài.

Chính quyền tiếp tục cấm mọi chỉ trích công khai Đảng Cộng sản Việt Nam và chính sách của nhà nước, bao gồm các chỉ trích của các tổ chức khoa học và kỹ thuật độc lập, kể cả khi các chỉ trích đó hoàn toàn mang tính học thuật.

Mặc dù chính quyền kiểm soát các cuộc triển lãm nghệ thuật, âm nhạc và các hoạt động văn hóa khác nhưng vẫn tiếp tục cho phép các nghệ sĩ lựa chọn chủ đề tác

phẩm trong phạm vi rộng hơn. Nhà chức trách tiếp tục hạn chế các cuộc trưng bày nghệ thuật và trình diễn âm nhạc công cộng bằng việc yêu cầu nhiều thủ tục xin phép. Chính quyền cũng cho phép các trường đại học có nhiều quyền tự chủ hơn trong các hoạt động trao đổi quốc tế và các chương trình hợp tác quốc tế, tuy nhiên yêu cầu về thị thực đối với các học giả và các sinh viên trao đổi vẫn còn phiền phức.

Nhiều nhà hoạt động cho biết các cán bộ Bộ Công an đã đe dọa lãnh đạo các trường đại học nếu họ không đuổi học các nhà hoạt động, mặc dù các hoạt động chính trị của họ mang tính ôn hòa. Nhiều nhà hoạt động cũng cho biết các cơ sở đào tạo từ chối cho họ tốt nghiệp vì lý do họ vận động nhân quyền.

Ngày 20 tháng 3, công an thành phố Hồ Chí Minh đã giam giữ giáo sư Phạm Minh Hoàng và 14 sinh viên trong thời gian ngắn vì đã tham gia một lớp học trong đó ông này giảng dạy lịch sử quyền dân sự ở Việt Nam.

b. Tự do hội họp và lập hội một cách hòa bình

Tự do hội họp

Mặc dù hiến pháp quy định cá nhân có quyền tự do hội họp, song chính quyền địa phương thường ngăn cản hội họp, và chính quyền tiếp tục hạn chế và theo dõi tất cả các hình thức phản đối hay tụ tập công khai. Luật và các văn bản dưới luật yêu cầu những người muốn tụ tập theo nhóm phải xin phép, chính quyền địa phương có thể đồng ý hoặc từ chối cấp phép mà không nêu lý do. Chỉ những người tổ chức tụ họp công khai để bàn về các vấn đề nhạy cảm thì mới phải xin giấy phép, và nhiều người vẫn thường xuyên tụ tập theo các nhóm phi chính thức mà không bị chính quyền can thiệp. Chính quyền nói chung không cho phép biểu tình mang tính chất chính trị. Chính quyền cũng hạn chế quyền này của một số nhóm tôn giáo, bao gồm cả các nhóm tôn giáo đã đăng ký và chưa đăng ký.

Bộ Công an và công an địa phương thường xuyên ngăn cản các nhà hoạt động tham gia hội họp một cách ôn hòa. Có nhiều báo cáo về việc công an giải tán các cuộc tụ tập của các nhà hoạt động chống Trung Quốc, các nhà vận động đòi quyền lợi về đất đai, các nhà bảo vệ nhân quyền, các blogger, các nhà báo độc lập và các cựu tù nhân lương tâm. Ngày 22 tháng 3, một ngày trước phiên tòa xét xử các blogger Nguyễn Hữu Vinh (còn gọi là Anh Ba Sàm) và Nguyễn Thị Minh Thúy, Bộ Công an ban hành quy định mới, Thông tư số 13/2016/TT-BCA, cho phép các lực lượng an ninh bắt giam các cá nhân tụ tập hoặc phản đối bên ngoài trụ sở tòa án trong khi diễn ra các phiên tòa.

Ngày 27 tháng 2, nhà chức trách ở Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các thành phố

lớn đã giải tán các cuộc biểu tình ôn hòa của các nạn nhân bị thu hồi đất và nạn nhân của những bắt công khác để kỷ niệm “Ngày Quốc tế đồng hành cùng dân oan Việt Nam”. Công an đã hành hung nhiều người biểu tình, giữ họ trong đồn công an trong nhiều giờ và cưỡng chế di chuyển họ ra xa các trung tâm thành phố.

Vào giữa tháng 7, nhà chức trách đã ngăn cản nhiều cuộc biểu tình để kỷ niệm phán quyết ngày 12 tháng 7 của Tòa án trọng tài thường trực xử cho Philippin thắng kiện Trung Quốc liên quan đến một số vấn đề ở Biển Đông. Nhà chức trách địa phương ở làng Dương Nội, Hà Nội đã bắt giam nhiều người phản đối liên quan đến quyền lợi về đất đai, bao gồm Đặng Bích Phượng, Trương Văn Dũng và Nguyễn Thúy Hạnh khi họ tìm cách tham gia vào các cuộc biểu tình.

Trong các ngày 20-22 tháng 2, các lực lượng an ninh ở tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã sách nhiễu các cá nhân tham dự một lớp học về an ninh mạng của tổ chức Phóng viên không biên giới và Người bảo vệ nhân quyền ở khu du lịch Sài Gòn-Bình Châu. Việc sách nhiễu này bao gồm chất vấn ban tổ chức về giấy phép, có lời nói đe dọa những người tham dự, cắt điện ở phòng hội nghị, gây sức ép buộc khách sạn chấm dứt hợp đồng tổ chức sự kiện, xông vào phòng hội nghị và buộc những người tham dự lớp học phải giải tán.

Ngày 30 tháng 3, tòa án thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên phạt các nhà hoạt động đòi quyền lợi về đất đai gồm Ngô Thị Minh Ước, Nguyễn Thị Bé Hai và Nguyễn Thị Trí lần lượt là 4 năm, 3 năm và 3 năm tù giam và mỗi người bị quản chế 2 năm. Năm 2014, công an cáo buộc họ về tội “tuyên truyền chống nhà nước” (Điều 88 Bộ luật hình sự) sau khi họ tổ chức cuộc biểu tình ở thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu chính quyền trả lại đất đã thu hồi cho nông dân và chỉ trích sự tham nhũng của chính quyền, Trung Quốc và các khẩu hiệu của Đảng.

Chính quyền thường cho phép các nhóm được tụ tập để hội họp trao đổi về các vấn đề không nhạy cảm và đôi khi cho phép các cuộc tụ họp mang tính nhạy cảm ở quy mô lớn hơn. Vào tháng 8, hàng trăm người đã tham gia các sự kiện Hành trình tự hào của chương trình Viet Pride ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Vào tháng 7 và tháng 8, nhà chức trách địa phương ở các tỉnh Nghệ An và Phú Yên cho phép hàng nghìn người Công giáo tham gia các cuộc biểu tình vì môi trường và các hoạt động tình nguyện để gây sức ép yêu cầu chính quyền giải quyết vụ việc cá chết do xả thải công nghiệp.

Tự do lập hội

Hiến pháp cho phép cá nhân có quyền lập hội, song chính quyền tiếp tục hạn chế nghiêm ngặt quyền tự do lập hội, không cho phép hay chấp nhận các đảng chính trị đối lập. Chính phủ cấm thành lập các tổ chức tư nhân, độc lập, yêu cầu mọi người

hoạt động trong khuôn khổ các tổ chức quần chúng do đảng thành lập hoặc kiểm soát, thường là dưới sự bảo trợ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Một số tổ chức, bao gồm các nhóm tôn giáo chưa đăng ký, đã hoạt động bên ngoài khuôn khổ này mà ít hoặc không bị chính quyền can thiệp, và trong năm qua nhà chức trách đã thể hiện sự khoan dung nhiều hơn đối với các tổ chức phi chính phủ độc lập. Một số tổ chức đã đăng ký, bao gồm các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực quản trị và môi trường, cho biết trong năm qua các hoạt động của họ bị giám sát nhiều hơn do các cuộc chuyển giao lãnh đạo, cuộc bầu cử Quốc hội tháng 5 và thảm họa môi trường ở miền Trung vào tháng 4.

Khuôn khổ pháp lý và quy định của Việt Nam đã pháp điển hóa địa vị cao nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam và thiết lập các cơ chế để hạn chế tự do của các tổ chức phi chính phủ về hoạt động và về tổ chức, bao gồm hạn chế tự do lập hội, tự do hội họp, tự do biểu đạt và tự do báo chí. Chính phủ đã sử dụng các hệ thống đăng ký phức tạp và được chính trị hóa đối với các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức tôn giáo để ngăn chặn sự tham gia chính trị và tôn giáo không được hoan nghênh. Bất chấp những hạn chế này, số lượng các tổ chức phi chính phủ độc lập vẫn tiếp tục tăng lên trong năm qua.

Luật pháp và các quy định điều chỉnh các tổ chức phi chính phủ làm hạn chế khả năng của các tổ chức này trong việc tham gia vận động chính sách hoặc tiến hành các nghiên cứu ngoài các chủ đề được nhà nước phê duyệt. Ví dụ, Quyết định 97, có hiệu lực năm 2009, nghiêm cấm các tổ chức khoa học xã hội và công nghệ hoạt động trong các lĩnh vực như chính sách kinh tế, chính sách công, các vấn đề chính trị và một loạt các lĩnh vực khác được coi là nhạy cảm. Chính quyền cũng không cho phép họ tham gia thể hiện công khai các lập trường vận động chính sách.

Ngày 3 tháng 3, nhà chức trách ở thành phố Hồ Chí Minh đã ngăn cản Văn đoàn độc lập Việt Nam tổ chức lễ trao giải văn học lần đầu tiên của Văn đoàn. Nhà chức trách địa phương gây sức ép buộc chủ sở hữu địa điểm không cho phép tổ chức buổi lễ, buộc các nhà văn rời địa điểm tổ chức sang một nhà dân. Nhà chức trách cũng ngăn cản một số nhà văn và trí thức nổi tiếng tham dự buổi lễ, bao gồm Đỗ Trung Quân, Bùi Chát, Lê Phú Khải, Phạm Đình Trọng và Nguyễn Đăng Hưng.

c. Tự do tôn giáo

Xem *Báo cáo tự do tôn giáo quốc tế* của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ tại trang web: www.state.gov/religiousfreedomreport/.

d. Tự do đi lại, người lánh nạn trong nước, bảo vệ người tị nạn và người không quốc tịch

Hiến pháp quy định quyền tự do đi lại trong nước, ra nước ngoài, di trú và hồi hương, nhưng chính quyền vẫn áp đặt một số giới hạn về tự do đi lại đối với một số cá nhân, đặc biệt là những người bị kết án về các tội an ninh quốc gia hoặc các tội có liên quan hoặc những người bày tỏ quan điểm chỉ trích chính quyền. Nhìn chung chính quyền có thái độ hợp tác với Văn phòng Cao ủy Liên Hợp Quốc về Người tị nạn (UNHCR) và với các tổ chức nhân đạo khác trong việc bảo vệ và hỗ trợ người lánh nạn trong nước, người tị nạn, người tị nạn hồi hương, người xin tị nạn, người không quốc tịch và những người khác cần được quan tâm.

Chính phủ cho phép UNHCR thực hiện các chuyến thăm tìm hiểu thực tế và giám sát, song chính quyền địa phương lại theo dõi chặt chẽ tất cả các khía cạnh của những chuyến thăm đó. Một số thành viên của các nhóm dân tộc thiểu số bỏ chạy khỏi Tây Nguyên sang Campuchia hoặc Thái Lan, một số do bị đàn áp tôn giáo, khẳng định rằng khi họ trở về, nhà chức trách Việt Nam đã bắt giữ và thẩm vấn họ, đôi khi lên đến vài ngày. Người nhà của họ cũng cho biết cảnh sát đã theo dõi chặt chẽ những người đã trốn sang Campuchia và Thái Lan và cả người thân của họ.

Đi lại trong nước: Một số nhà bất đồng chính kiến đã được ân xá và đang bị quản chế hoặc quản thúc tại gia chính thức bị hạn chế đi lại, bao gồm Lê Công Định, Nguyễn Phương Uyên, Nguyễn Tiến Trung và Đinh Nhật Uy. Bộ Công an tiếp tục theo dõi và hạn chế có chọn lọc sự đi lại của các nhà hoạt động nổi bật như Nguyễn Đan Quế, Nguyễn Bắc Truyển, Phạm Bá Hải, Phạm Chí Dũng, Nguyễn Hồng Quang, Nguyễn Ngọc Như Quỳnh, Phạm Minh Hoàng, Thích Không Tánh, Dương Thị Tân, Trần Minh Nhật, Trần Thị Nga và nhiều người khác. Nhiều nhà hoạt động cho biết họ phải dùng các chiến thuật cải trang để tránh sự hạn chế đi lại này. Một số nhà hoạt động cho biết nhà chức trách đã tịch thu chứng minh thư của họ, ngăn không cho họ đi lại trong nước bằng đường hàng không cũng như thực hiện các việc hành chính thông thường. Các nhà hoạt động khác và các chức sắc tôn giáo cho biết tự do đi lại trong nước đã được cải thiện hơn so với các năm trước.

Một số nhà hoạt động cho biết chính quyền đã ngăn họ và người thân ra khỏi nhà khi có các sự kiện nhạy cảm về chính trị (xem thêm mục 1.d.).

Ngày 17 tháng 4, nhà chức trách đã ngăn cản các hội viên Hội nhà báo độc lập Việt Nam tụ họp ở một quán cà phê để thảo luận về chuyến thăm sắp tới của một nhà lãnh đạo nước ngoài. Cảnh sát mặc thường phục đã ngăn không cho Nguyễn Tường Thụy và Vũ Quốc Ngữ rời khỏi nhà. Công an cũng giam giữ các hội viên vì nhiều lý do để ngăn không cho họ tham dự; công an giữ Phạm Chí Dũng ở đồn công an Giảng Võ lấy cớ là vi phạm luật giao thông, đồng thời, nhà chức trách giữ Bùi Minh Quốc ở đồn công an Kim Liên để xem xét việc đăng ký cư trú của anh này.

Ngày 20 tháng 5, công an thành phố Hồ Chí Minh đã hành hung và tạm giữ cựu tù

nhân lương tâm Nguyễn Việt Dũng trong hai ngày ở đồn công an phường Cầu Kho, Quận 1. Công an buộc Dũng trở về tỉnh Nghệ An ngày 22 tháng 5. Ngay sau khi máy bay hạ cánh ở Vinh, thủ phủ tỉnh Nghệ An, công an địa phương buộc Dũng lên một chiếc xe, sau đó hành hung và thẩm vấn ông. Các cán bộ công an địa phương sau đó đưa Dũng về nhà ở huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Những hành động này của công an là nhằm ngăn cản Dũng gặp một nhà lãnh đạo nước ngoài ở thành phố Hồ Chí Minh.

Chính quyền hạn chế đi đến một số khu vực nhất định thông qua việc yêu cầu công dân và người nước ngoài cư trú tại Việt Nam phải xin giấy phép đến thăm các khu vực biên giới, các cơ sở quốc phòng, các khu công nghiệp liên quan đến quốc phòng, các khu “dự trữ chiến lược quốc gia” và những “công trình cực kỳ quan trọng vì mục đích chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội”.

Cảnh sát địa phương yêu cầu công dân phải đăng ký tạm trú khi ngủ qua đêm ở bất kỳ nơi nào bên ngoài nhà riêng của họ; chính quyền dường như thực thi yêu cầu này một cách nghiêm ngặt hơn ở một số huyện miền núi Tây Bắc và Tây Nguyên. Người mang hộ chiếu nước ngoài cũng phải đăng ký nếu tá túc ở nhà dân, mặc dù không có trường hợp nào bị chính quyền địa phương từ chối cho phép du khách nước ngoài tá túc tại nhà bạn bè hay gia đình họ. Có nhiều báo cáo về việc công an viện lý do “kiểm tra đăng ký cư trú” để hăm dọa và sách nhiễu các nhà hoạt động và ngăn không cho họ đi khỏi nơi đăng ký cư trú (xem các mục 1.c., 1.d. và 1.f.).

Nhìn chung, luật cư trú không được chính quyền thực thi một cách nghiêm ngặt và việc di cư từ nông thôn ra thành thị vẫn không giảm. Tuy nhiên, việc di cư không phép đã gây khó khăn cho người dân trong việc xin giấy phép cư trú hợp pháp và hưởng các phúc lợi về giáo dục công lập và chăm sóc sức khỏe.

Xuất cảnh: Những công dân có ý định di cư đôi khi gặp khó khăn trong quá trình xin hộ chiếu; các nhà chức trách thường tịch thu hộ chiếu, đôi khi là tịch thu không thời hạn. Có nhiều báo cáo về những người trốn ra nước ngoài qua biên giới trên bộ với Lào hoặc Campuchia vì họ không thể có được hộ chiếu hoặc giấy phép xuất cảnh.

Bộ Công an tiếp tục cấm xuất cảnh đối với một số nhà hoạt động và chức sắc tôn giáo. Nhà chức trách cấm và ngăn cản hàng chục cá nhân xuất cảnh hoặc nhập cảnh, thu hộ chiếu vì những cáo buộc mập mờ, hoặc từ chối cấp hộ chiếu cho một số nhà hoạt động hoặc chức sắc tôn giáo mà không có giải thích rõ ràng.

Mặc dù đã kết thúc thời hạn quản chế hoặc tù giam, chính quyền tiếp tục cấm Lê Quốc Quân, Nguyễn Khắc Toàn, Phạm Bá Hải, Phạm Hồng Sơn, Lê Thị Kim Thu, Nguyễn Hồng Quang và các cựu tù nhân lương tâm khác được cấp hộ chiếu và cấm

họ đi ra nước ngoài. Nhà chức trách cũng từ chối cấp hộ chiếu cho người nhà của một số nhà hoạt động, trong đó có vợ của cựu tù nhân lương tâm Lê Quốc Quân.

Vào tháng 7 và tháng 8, nhà chức trách ở sân bay Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh đã chặn mục sư Phạm Ngọc Thạch và luật sư Lê Công Định, cấm họ ra nước ngoài để tham dự một hội nghị về nhân quyền.

Ngày 28 tháng 9, nhà chức trách ở sân bay Nội Bài, Hà Nội đã cấm Vũ Quốc Ngữ, lãnh đạo của tổ chức Người bảo vệ nhân quyền đi sang Paris để tham dự một cuộc họp của tổ chức Phóng viên không biên giới, với các lý do an ninh quốc gia và trật tự xã hội.

Các cá nhân khác bị tạm giữ hoặc sách nhiễu khi từ nước ngoài trở về bao gồm nhà hoạt động Nguyễn Anh Tuấn, nhà vận động nhân quyền Mai Văn Tâm, và bà Vũ Minh Khánh, vợ của Nguyễn Văn Đài, luật sư bảo vệ nhân quyền đang bị giam giữ.

Các nhà hoạt động và các chức sắc tôn giáo cho biết trong nhiều trường hợp, các cán bộ an ninh đã cấp hộ chiếu và cho phép họ xuất cảnh sau nhiều năm từ chối. Tuy nhiên, trong những trường hợp này, công an yêu cầu người xuất cảnh báo cáo về hoạt động của họ ở nước ngoài khi họ trở về Việt Nam.

Di cư và hồi hương: Nhìn chung, chính quyền cho phép các công dân đã di cư được trở về thăm quê hương, nhưng công an từ chối cấp thị thực nhập cảnh và đôi khi trục xuất một số nhà hoạt động chính trị ở nước ngoài. Bộ Công an nêu rõ rằng các tù nhân lương tâm được hưởng án treo để tái định cư ở nước ngoài có thể sẽ bị kết án lại nếu họ cố gắng quay về Việt Nam.

Bảo vệ người tị nạn

Xin tị nạn: Luật không quy định việc cấp quy chế tị nạn và chính phủ cũng không thiết lập hệ thống bảo vệ người tị nạn.

Hồi hương người tị nạn: Theo các tổ chức phi chính phủ nhân quyền quốc tế, chính phủ đã gây áp lực lên Campuchia và Thái Lan trong việc hồi hương các thành viên của các nhóm dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên trước đó đã chạy sang Campuchia và Thái Lan xin quy chế tị nạn và bảo vệ tránh sự sách nhiễu và các hạn chế về tự do tôn giáo của các quan chức Việt Nam. Các tổ chức phi chính phủ cũng cho biết rằng các cán bộ an ninh Việt Nam, bao gồm các nhân viên an ninh của tỉnh Gia Lai đã đến Bangkok và liên hệ với những người xin tị nạn qua Facebook để theo dõi họ và gây sức ép buộc họ quay về Việt Nam.

Tháng 11 năm 2015, người phát ngôn của UNHCR bày tỏ quan ngại về các báo cáo

rằng nhà chức trách bắt giữ chín công dân Triều Tiên hồi tháng 10 và sau đó chuyển họ đến Trung Quốc, nơi họ có nguy cơ bị gửi trả về Triều Tiên. Người phát ngôn lưu ý rằng nếu bị hồi hương, những người này sẽ có nguy cơ đối mặt với những vi phạm nhân quyền rất nghiêm trọng.

Người không quốc tịch

Các nhà chức trách cho biết tính đến năm 2013 họ đã nhập tịch cho hầu như tất cả 10.000 cá nhân không quốc tịch và trước đây thường trú ở Campuchia. UNHCR ước tính có gần 200 người đang chờ chính phủ phê chuẩn chính thức vào cuối năm. Chính quyền cũng tiếp tục phục hồi quốc tịch cho gần 800 phụ nữ không quốc tịch, đây là những người đã mất quốc tịch Việt Nam sau khi ra nước ngoài kết hôn với người nước ngoài nhưng sau đó trở về Việt Nam khi đã mất quốc tịch nước ngoài (trong nhiều trường hợp là do ly hôn).

Phần 3. Tự do tham gia các quy trình chính trị

Hiến pháp quy định khả năng bầu trực tiếp đại biểu vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân và các cơ quan nhà nước khác. Theo luật, các cuộc bầu cử Quốc hội diễn ra năm năm một lần bằng phương thức bỏ phiếu kín. Mặc dù hiến pháp quy định rằng công dân có quyền bỏ phiếu khi đủ 18 tuổi và ứng cử vào Quốc hội hoặc Hội đồng nhân dân khi đủ 21 tuổi, nhưng khả năng thay đổi chính phủ một cách dân chủ của công dân bị hạn chế nghiêm ngặt. Đảng Cộng sản Việt Nam sàng lọc tất cả các ứng cử viên thông qua một quy trình do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giám sát.

Luật quy định về các tỷ lệ tối thiểu của các ứng viên chính thức được bầu vào Quốc hội là người dân tộc thiểu số (18%) và là phụ nữ (35%) và vào Hội đồng nhân dân cấp tỉnh là phụ nữ (35%). Luật cho phép các cá nhân đang bị tạm giữ, tạm giam và những người đang bị cải tạo giáo dục bắt buộc và cai nghiện được bỏ phiếu trong các cuộc bầu cử. Luật cấm các cá nhân đã bị mất một số “quyền chính trị” cụ thể, thường là do bị kết án hình sự, được bỏ phiếu hoặc ứng cử.

Bầu cử và tham gia chính trị

Các cuộc bầu cử gần đây: Cuộc bầu cử gần đây nhất vào tháng 5 lựa chọn các đại biểu Quốc hội đã cho phép cạnh tranh hạn chế giữa các ứng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhưng không tự do và không công bằng. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã lựa chọn và xem xét kỹ lưỡng tất cả các ứng viên thông qua một quy trình không rõ ràng với nhiều giai đoạn. Các ứng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam đã giành 475 trong số 496 ghế được bầu. 21 người còn lại là những ứng viên ngoài Đảng không có liên hệ với bất kỳ đảng phái nào. Không có ứng viên nào thuộc một đảng khác ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam. Ủy ban bầu cử quốc gia sau đó đã tước tư cách đại biểu

Quốc hội của hai ứng viên, một người là do có hai quốc tịch và người kia là do bị điều tra tham nhũng, vì vậy đến cuối năm tổng số đại biểu Quốc hội chỉ còn 494 người.

Theo chính phủ, hơn 99% cử tri đủ điều kiện đã đi bỏ phiếu trong cuộc bầu cử tháng 5 - một con số mà các nhà quan sát quốc tế cho là cao một cách khó tin. Cử tri được phép bỏ phiếu theo ủy quyền, và chính quyền địa phương phải chịu trách nhiệm đảm bảo rằng tất cả các cử tri đủ điều kiện đều đi bỏ phiếu bằng cách tổ chức bầu cử theo nhóm, và phải xác thực rằng tất cả các cử tri đủ điều kiện trong phạm vi thẩm quyền phụ trách của địa phương đều đã đi bỏ phiếu. Có nhiều báo cáo trên cả nước về việc các cán bộ bầu cử đã nhét đầy các hòm phiếu và do đó đảm bảo đạt tỷ lệ đi bầu cao một cách giả tạo.

Luật cho phép công dân “tự ứng cử” đại biểu Quốc hội và nộp đơn ứng cử để bắt đầu quy trình xem xét ứng viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Trong nhiều tháng trước khi diễn ra cuộc bầu cử Quốc hội hồi tháng 5, một liên minh không chính thức gồm các nhà cải cách pháp luật, các học giả, các nhà hoạt động và những người bảo vệ nhân quyền đã cố gắng đăng ký tự ứng cử với tư cách là những ứng viên là “nhà hoạt động độc lập” ngoài Đảng Cộng sản. Trái ngược với các ứng viên của Đảng, các ứng viên này chủ động sử dụng Facebook và mạng xã hội để quảng bá về lập trường chính sách của họ. Tuy nhiên, các cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã từ chối cho phép các ứng viên là nhà hoạt động độc lập được vào vòng bỏ phiếu cuối cùng, và nhà chức trách chỉ đạo các phương tiện truyền thông chính thức lên tiếng phê phán một số ứng viên là nhà hoạt động độc lập. Theo báo chí đưa tin, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cho phép hai ứng viên tự ứng cử được vào vòng bỏ phiếu cuối cùng, nhưng cả hai ứng viên này đều là Đảng viên.

Quốc hội, mặc dù thành phần phần lớn là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, vẫn tiếp tục thể hiện những nỗ lực ngày càng tăng để khẳng định vai trò của cơ quan lập pháp và đã ủng hộ nhiều diễn đàn công khai thảo luận về các đạo luật liên quan đến nhân quyền và tự do tôn giáo.

Đảng phái chính trị và tham gia chính trị: Chương I, Điều 4 của hiến pháp sửa đổi nêu vai trò chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam. Mặc dù Điều này không nêu chi tiết các quyền hạn cụ thể, song khoản 1 khẳng định vai trò của đảng là “đội tiên phong của giai cấp công nhân và của dân tộc Việt Nam” và “lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội”, một vai trò lớn không được trao cho bất cứ thực thể theo hiến pháp nào khác. Khoản 2 nêu thêm trách nhiệm của Đảng đối với quần chúng. Khoản 3 quy định rằng “tất cả các tổ chức Đảng và Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam phải hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật”. Bộ Chính trị có vai trò là cơ quan ra quyết định tối cao, mặc dù về nguyên tắc, Bộ Chính trị phải báo cáo trước Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. Các phong trào đối lập chính

trị và các đảng phái chính trị khác được coi là bất hợp pháp. Nhà chức trách không cho phép các tổ chức phi chính phủ giám sát quy trình bầu cử.

Chính phủ tiếp tục hạn chế nghiêm ngặt các tranh luận công khai và những chỉ trích đối với nhà nước một đảng. Tuy nhiên, một số nhóm và cá nhân đã công khai kêu gọi cho phép dân chủ đa đảng. Các nhà phê bình đã thảo luận về những ưu điểm và khuyết điểm của các luật và quy định liên quan đến nhân quyền, bao gồm các sửa đổi trong bộ luật hình sự, bộ luật tố tụng hình sự và các dự thảo luật mới như luật về hội, luật tiếp cận thông tin, luật biểu tình và luật tín ngưỡng, tôn giáo. Họ cũng thảo luận các vấn đề chính trị nhạy cảm khác, bao gồm bảo vệ quyền của người đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính, chuyển giới và người liên giới tính; các quyền về đất đai và các vấn đề về môi trường.

Sự tham gia của phụ nữ và các dân tộc thiểu số: Luật quy định 35% ứng viên chính thức đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh là phụ nữ và 18% ứng viên chính thức đại biểu Quốc hội là người dân tộc thiểu số. Có 132 nữ đại biểu Quốc hội (chiếm khoảng 27%), một nữ bộ trưởng trong chính phủ gồm 27 thành viên, ba thành viên nữ trong Bộ Chính trị gồm 19 thành viên và 4 người là phụ nữ trong số 15 thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao. Các dân tộc thiểu số chiếm 86 ghế trong Quốc hội (khoảng 17%); có một nam bộ trưởng là người dân tộc thiểu số trong chính phủ và không có người nào là người dân tộc thiểu số trong Tòa án Nhân dân tối cao.

Phần 4. Tham nhũng và sự thiếu minh bạch trong chính quyền

Luật pháp quy định các hình phạt hình sự đối với hành vi tham nhũng của quan chức, tuy nhiên, chính quyền không phải lúc nào cũng thực thi pháp luật một cách hiệu quả, và các quan chức đôi khi có hành vi tham nhũng mà không bị trừng phạt. Trong năm qua có nhiều báo cáo về tình trạng tham nhũng trong chính quyền.

Tham nhũng: Tham nhũng tiếp tục là một vấn đề lớn bất chấp các nhà lãnh đạo chính quyền đã tiếp tục tập trung vào vấn đề này trong năm qua. Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam năm 2015 được công bố ngày 8 tháng 8 cho thấy chủ nghĩa thân hữu và tình trạng hối lộ trong khu vực công vẫn phổ biến trên cả nước, bao gồm cả trong các lĩnh vực giáo dục công lập, y tế, xây dựng và tuyển dụng lao động trong các cơ quan nhà nước. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Việt Nam cho thấy gần một nửa (46%) công ty nước ngoài khẳng định tham nhũng là thách thức lớn nhất đối với họ. Tham nhũng cũng tiếp tục là một vấn đề trong giao đất, đấu thầu xây dựng và các dự án cơ sở hạ tầng và hỗ trợ phát triển chính thức. Vào tháng 7, Ngân hàng Thế giới thông báo tước tư cách đấu thầu của Tập đoàn Thành Lợi trong 4 năm vì đã khai thông tin đấu thầu không đúng cho hai dự án khác nhau.

Trong năm qua, các nhà lãnh đạo mới trong chính quyền đã mở các cuộc điều tra vào các cựu quan chức hành chính, trong đó có nguyên Bộ trưởng Bộ Công thương Vũ Huy Hoàng và các doanh nghiệp có liên hệ với bà Nguyễn Thanh Phương, con gái của nguyên Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng. Chính phủ cũng tiến hành điều tra tham nhũng tại Tổng Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Việt Nam (PVC), một doanh nghiệp nhà nước. Vào tháng 9, nhà chức trách bắt giữ 4 người điều hành của công ty này và ban hành lệnh truy nã đối với Trịnh Xuân Thanh, nguyên chủ tịch hội đồng quản trị của PVC, nguyên đại biểu Quốc hội và phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang. Trong thời gian cầm quyền của chính phủ tiền nhiệm, các vụ án tham nhũng nổi tiếng chủ yếu tập trung vào ngành ngân hàng.

Ngày 19 tháng 7, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt nguyên Chủ tịch Ngân hàng Xây dựng Việt Nam Phạm Công Danh 30 năm tù giam liên quan đến tổn thất kinh tế cho ngân hàng là 9 nghìn tỷ đồng Việt Nam (405 triệu USD) do tham nhũng gây ra.

Tham nhũng trong lực lượng công an vẫn là vấn đề lớn ở tất cả các cấp, và công an đôi khi đã có hành vi vi phạm pháp luật mà không bị trừng phạt. Ngành công an có cơ chế giám sát nội bộ, nhưng cơ chế này cũng chịu ảnh hưởng chính trị. Chỉ số tham nhũng toàn cầu năm 2013 do Tổ chức Minh bạch Quốc tế công bố cho thấy lực lượng công an là lực lượng tham nhũng nhiều nhất ở Việt Nam.

Luật phòng chống tham nhũng năm 2013 cho phép công dân khiếu nại công khai về việc chính phủ hoạt động không hiệu quả, về các thủ tục hành chính, tham nhũng và về chính sách kinh tế, nhưng chính quyền nghiêm cấm việc tập hợp những người bất mãn lại, theo đó những người tổ chức phản đối tham nhũng sẽ bị bắt giữ và sách nhiễu.

Kê khai tài chính: Luật phòng chống tham nhũng yêu cầu các quan chức cấp cao của chính phủ và các đại biểu Quốc hội phải kê khai thu nhập và tài sản của mình và giải trình những thay đổi so với bản kê khai của năm trước. Năm 2014, Bộ Chính trị đã ban hành chỉ thị yêu cầu kê khai tài sản tăng thêm của các quan chức đang nắm giữ vị trí quản lý. Ngoài ra, người quản lý cấp trên có quyền chất vấn bản kê khai của nhân viên. Mặc dù pháp luật không quy định hình phạt đối với việc không tuân thủ, nhưng một nghị định ban hành năm 2014 lại quy định có thể áp dụng hình thức khiển trách, cảnh cáo, đình chỉ công tác, hoặc sa thải công chức không tuân thủ.

Năm 2015, chính phủ cho biết 99% công chức đã thực hiện kê khai tài chính. Giới truyền thông vẫn đặt dấu hỏi về năng lực của chính phủ trong việc xác thực các bản kê khai thuế cho gần 1 triệu công chức và nhấn mạnh các ví dụ về công chức lái xe sang hoặc đưa con đi du học nước ngoài chỉ với đồng lương chính thức ít ỏi. Thanh

tra Chính phủ Việt Nam có kế hoạch tạo một cơ sở dữ liệu công khai bao gồm lương và tài sản của công chức, tuy nhiên ý tưởng này chưa được thực hiện.

Tiếp cận thông tin: Hiến pháp quy định rằng công dân có quyền tiếp cận thông tin. Theo quy định của pháp luật, *Công báo* đã công bố hầu hết các văn bản quy phạm pháp luật của chính phủ trong các ấn bản hàng ngày, nhưng lại không công bố các văn bản của Đảng, ví dụ như các chỉ thị của Bộ Chính trị. Hầu hết các cơ quan chính phủ đều có trang web bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Các quyết định của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nhìn chung có thể được tiếp cận thông qua trang web của tòa án, mặc dù việc lấy thông tin của chính phủ là khó khăn đối với các cá nhân.

Công chúng có thể xem xét dự toán thu chi ngân sách, đây là các con số ban đầu trong ngân sách dự kiến của chính phủ. Người dân không được xem bản đề xuất ngân sách điều hành của chính phủ trước khi được phê duyệt lần cuối cùng.

Phần 5. Thái độ của chính quyền đối với điều tra quốc tế và điều tra phi chính phủ về các cáo buộc vi phạm quyền con người

Chính quyền không cho phép các tổ chức nhân quyền độc lập địa phương được thành lập hoặc hoạt động, cũng như không dung thứ cho các tổ chức hay cá nhân chỉ trích công khai về các thực tiễn nhân quyền. Chính quyền sử dụng nhiều phương cách để ngăn chặn các chỉ trích trong nước về các chính sách nhân quyền, trong đó bao gồm biện pháp giám sát; tạm giam; truy tố và bỏ tù; can thiệp vào thư từ cá nhân; hạn chế quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí và tự do hội họp. Chính quyền đôi khi cho phép đại diện của các tổ chức nhân quyền quốc tế vào thăm Việt Nam nhưng thường kiểm soát nghiêm ngặt lộ trình của họ (xem mục 1.b.).

Phần 6. Phân biệt đối xử, Bạo hành xã hội và Nạn buôn người

Phụ nữ

Hiếp dâm và bạo lực gia đình: Luật nghiêm cấm sử dụng hoặc đe dọa sử dụng bạo lực đối với phụ nữ cũng như nghiêm cấm hành vi lợi dụng một người không có khả năng tự vệ. Luật cũng tội phạm hóa hành vi hiếp dâm, bao gồm cả hành vi hiếp dâm bạn đời. Người phạm tội hiếp dâm có thể phải chịu hình phạt từ hai đến bảy năm tù giam. Trong những trường hợp phạm tội nghiêm trọng, bao gồm hiếp dâm có tổ chức, tái phạm, hoặc gây hại nghiêm trọng cho nạn nhân thì mức án có thể từ bảy đến 15 năm tù. Các cơ quan chức năng đã truy tố đầy đủ các trường hợp phạm tội hiếp dâm, nhưng chính phủ không công bố số liệu thống kê về số vụ bắt giữ, truy tố, kết án và trừng phạt đối tượng phạm tội này.

Các cơ quan chức năng coi các vụ bạo lực gia đình là vụ việc dân sự, trừ trường hợp nạn nhân bị thương tích lên tới hơn 11%. Luật quy định cụ thể các hành vi cấu thành bạo lực gia đình, đồng thời, giao trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan chính phủ và các bộ ngành khác nhau, bên cạnh đó, cũng quy định các mức hình phạt đối với người phạm tội từ cảnh cáo, quản chế đến phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

Tình trạng bạo lực gia đình đối với phụ nữ là khá phổ biến. Vào tháng 3, các nhà nghiên cứu trường Đại học Y Hà Nội báo cáo kết quả một cuộc điều tra tại một quận ở Hà Nội cho thấy rằng 35% phụ nữ có thai là nạn nhân của bạo lực gia đình, phần lớn là bạo lực từ người chồng. Tháng 11 năm 2015, các tổ chức phi chính phủ đã công bố kết quả hai cuộc khảo sát về bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái. Một cuộc khảo sát cho biết 58% phụ nữ đã lập gia đình bị lạm dụng về thể chất hoặc tinh dục ít nhất một lần trong đời, thường là do bạn đời là nam giới hoặc thành viên trong gia đình. Một nghiên cứu khác cho thấy 83% phụ nữ và trẻ em gái ở Hà Nội và 91% tại thành phố Hồ Chí Minh đã trải qua ít nhất một trong các hình thức quấy rối tinh dục trong đời. Người trả lời là sinh viên cho biết họ đã bị huýt sáo và trêu chọc, trong khi những nhân viên văn phòng được hỏi cho biết họ bị quấy rối qua thư điện tử và tin nhắn. Theo khảo sát, hầu hết các vụ quấy rối đều xảy ra trên đường phố.

Các tổ chức phi chính phủ và những người giúp đỡ nạn nhân cho rằng nhiều quy định pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình còn yếu, và chính phủ không cung cấp số liệu thống kê về việc bắt giữ, truy tố, kết án, hoặc trừng phạt người có hành vi bạo lực gia đình. Sự kỳ thị xã hội cũng khiến nhiều nạn nhân không dám đối mặt do lo sợ bị bạn đời hoặc gia đình họ quấy rối. Các quan chức chính phủ thừa nhận bạo lực gia đình là một mối quan ngại xã hội đáng kể, và truyền thông đã thảo luận vấn đề này một cách công khai. Mặc dù lực lượng cảnh sát và hệ thống pháp luật nói chung vẫn chưa đủ để đối phó với các vụ việc liên quan đến bạo lực gia đình, song với sự giúp đỡ của các tổ chức phi chính phủ quốc tế và trong nước, chính phủ hiện vẫn đang tiếp tục đào tạo về pháp luật cho lực lượng cảnh sát, các luật sư, những người hoạt động cộng đồng và các quan chức trong hệ thống pháp lý.

Một số tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế đã nỗ lực giải quyết vấn đề bạo lực gia đình. Ở các thành phố lớn, các tổ chức phi chính phủ trong nước vận hành các đường dây nóng dành cho các nạn nhân. Trung tâm Phụ nữ và Phát triển, được hỗ trợ bởi Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, cũng có đường dây nóng trên toàn quốc, nhưng không được quảng bá một cách rộng rãi ở khu vực nông thôn. Mặc dù khu vực nông thôn thường thiếu các nguồn lực tài chính để cung cấp đường dây nóng và xây dựng các trung tâm lánh nạn, song luật quy định phải thành lập "những địa chỉ tin cậy" để phụ nữ có thể chuyển đến ở tại một gia đình khác trong khi chính quyền địa phương và lãnh đạo cộng đồng cố gắng giáo dục kẻ bạo hành và giải quyết khiếu nại. Có 300 địa chỉ như thế trên khắp cả nước, tất cả đều được thành lập thông qua Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam ở cấp xã, phường.

Theo báo cáo về Tiếp cận công lý của phụ nữ của Liên Hợp Quốc năm 2015, nhiều làng xã ở vùng sâu vùng xa sử dụng phương thức hòa giải không chính thức để giải quyết các vụ việc bạo lực gia đình. Thông thường phương thức hòa giải này không phù hợp với pháp luật, không chỉ kẻ bạo hành bị lên án mà cả hai bên đều bị coi là có lỗi. Nhiều phụ nữ vẫn chấp nhận cuộc sống hôn nhân bị bạo hành hơn là phải đối đầu với sự kỳ thị xã hội và gia đình cũng như e ngại về sự bất ổn về kinh tế.

Với sự giúp đỡ của các tổ chức phi chính phủ quốc tế, chính phủ tiếp tục hỗ trợ các cuộc hội thảo và hội nghị chuyên đề nhằm mục đích giáo dục phụ nữ và nam giới về bạo hành gia đình và về các quyền của phụ nữ, đồng thời, nhấn mạnh vấn đề này thông qua các chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng. Chính phủ tiếp tục thực thi chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020. Các tổ chức phi chính phủ địa phương đã liên kết với Hội Liên hiệp Phụ nữ để tham gia giải quyết các mối quan ngại của phụ nữ, đặc biệt là vấn đề bạo hành đối với phụ nữ và vấn đề buôn bán phụ nữ và trẻ em.

Quấy rối tình dục: Luật pháp nghiêm cấm hành vi quấy rối tình dục ở nơi làm việc. Các án phẩm và chương trình đào tạo về các quy định về đạo đức đối với cán bộ, công chức không đề cập đến vấn đề quấy rối tình dục.

Nạn nhân bị quấy rối tình dục có thể liên hệ với các tổ chức xã hội như Hội Phụ nữ để yêu cầu can thiệp. Nếu nạn nhân là thành viên của công đoàn thì đơn khiếu nại cũng có thể được nộp cho các cán bộ công đoàn. Trong trường hợp nghiêm trọng, nạn nhân có thể kiện người phạm tội theo điều luật quy định về tội “làm nhục người khác” với các hình phạt bao gồm cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm. Tuy nhiên, trong năm qua không có vụ kiện hoặc truy tố nào liên quan đến hành vi quấy rối tình dục được biết đến và hầu hết các nạn nhân đều không muốn tố cáo kẻ phạm tội một cách công khai.

Quyền sinh sản: Hiến pháp quy định xã hội, gia đình và mọi công dân có nghĩa vụ thực hiện “chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình”. Pháp luật khẳng định quyền của cá nhân trong việc lựa chọn biện pháp tránh thai, khám phụ khoa, điều trị, kiểm tra sức khỏe trong thời kỳ mang thai và được tiếp cận dịch vụ y tế khi sinh nở tại các cơ sở y tế. Nhìn chung, chính phủ Việt Nam đã thực thi các quy định pháp luật này.

Luật quy định các cặp vợ chồng hoặc các cá nhân có quyền sinh từ một đến hai con, trừ những trường hợp ngoại lệ do nghị định của chính phủ quy định. Không có quy định pháp luật nào trừng phạt công dân có nhiều hơn số con do luật định.

Đảng Cộng sản Việt Nam và một số bộ ngành, địa phương ban hành quy định riêng về quy mô gia đình chỉ áp dụng cho đảng viên và cán bộ nhà nước. Một chỉ thị của

Bộ chính trị có quy định về khiếm trách đảng viên nếu họ sinh con thứ ba, thôi không cho giữ chức vụ nếu sinh con thứ tư và khai trừ Đảng nếu sinh con thứ năm. Vi phạm chỉ thị này cũng làm giảm cơ hội được đề bạt và có thể dẫn đến chấm dứt hợp đồng làm việc. Đảng Cộng sản Việt Nam không thực thi các quy định này một cách nhất quán.

Chiến lược Dân số và Sức khỏe sinh sản giai đoạn 2011-2020 áp dụng cho mọi công dân và cố gắng duy trì số con trung bình của mỗi cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh sản là 1,8. Chính phủ, chủ yếu thông qua các chiến dịch truyền thông rộng rãi, ra sức khuyến khích các cá nhân thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

Phân biệt đối xử: Pháp luật quy định về bình đẳng giới trong tất cả các lĩnh vực đời sống, nhưng phụ nữ vẫn tiếp tục phải đối mặt với sự phân biệt đối xử của xã hội. Mặc dù phần lớn các đạo luật và các quy định dưới luật đều bảo vệ các quyền của phụ nữ trong hôn nhân và tại nơi làm việc, đồng thời, có nhiều quy định kêu gọi đối xử ưu đãi đối với nữ giới, song phụ nữ không phải lúc nào cũng được đối xử bình đẳng trong tuyển dụng, giáo dục, hoặc nhà ở, đặc biệt là ở các vùng nông thôn.

Chênh lệch về giới trong giáo dục đã giảm, nhưng vẫn còn những khoảng cách nhất định. Theo báo cáo do Cơ quan phụ nữ Liên Hợp Quốc tài trợ năm 2013, trình độ chuyên môn của lao động nữ thấp hơn so với lao động nam. Có sự khác biệt đáng kể về hồ sơ đào tạo giữa nam giới và nữ giới ở bậc đại học. Trong giáo dục đại học, số lượng sinh viên nữ theo học các chương trình công nghệ ứng dụng ít hơn rất nhiều so với nam giới.

Một báo cáo nữa do Liên Hợp Quốc tài trợ về bảo trợ xã hội đối với phụ nữ và trẻ em gái lưu ý rằng phụ nữ di cư làm việc trong các khu vực kinh tế không chính thức gặp khó khăn trong việc tiếp cận nhà ở đạt chuẩn. Những phụ nữ này sống trong các nơi ở tạm bợ, không an toàn và thiếu các dịch vụ cơ bản.

Mặc dù pháp luật quy định về quyền thừa kế bình đẳng giữa nam giới và phụ nữ, song trên thực tế, phụ nữ vẫn phải đối mặt với sự phân biệt đối xử về văn hóa: Con trai thường được thừa kế tài sản nhiều hơn con gái, trừ khi được quy định khác trong một văn bản mang tính pháp lý. Một nghiên cứu thực hiện vào tháng 12 năm 2014 cho thấy phụ nữ có ít thông tin hơn nam giới về tiếp cận đất đai và về phương diện văn hóa, việc ưu tiên cho con trai hơn con gái trong thừa kế tài sản vẫn còn phổ biến, mặc dù luật quy định mọi công dân đều có quyền bình đẳng.

Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Ủy ban Quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ trực thuộc chính phủ vẫn tiếp tục nỗ lực thúc đẩy quyền phụ nữ, trong đó bao gồm quyền bình đẳng về chính trị, kinh tế và pháp lý, quyền được bảo vệ trước hành vi bạo hành của bạn đời. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam cũng đã vận hành các chương trình tài chính tiêu dùng tín dụng vi mô và các chương trình khác để thúc đẩy sự tiến bộ của

phụ nữ. Bản Kế hoạch Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020 của chính phủ khẳng định rằng nam giới và nữ giới phải bình đẳng về cơ hội, sự tham gia, và các lợi ích trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Tuy nhiên, tính đến cuối năm, chính phủ chưa đưa ra cam kết tài chính nào để thực hiện chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020. Chính phủ đã thông qua các quy định về phân bổ ngân sách dựa trên giới như là một phần của luật ngân sách trong năm qua.

Lựa chọn giới tính dựa trên cơ sở giới: Theo số liệu của Bộ Y tế, tỷ lệ giới tính bé trai/bé gái trung bình của trẻ sơ sinh ở Việt Nam trong 6 tháng đầu năm là 113,4/100. Chính phủ thừa nhận vấn đề này, nhấn mạnh rằng việc giảm tỷ lệ chênh lệch nam-nữ là một mục tiêu của Chương trình quốc gia về bình đẳng giới, và tiếp tục tiến hành các biện pháp để khắc phục tình trạng đó. Tháng 10 năm 2015, Bộ Y tế đã triển khai một chiến dịch phối hợp với Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc để giải quyết sự mất cân bằng giới nói trên.

Trẻ em

Đăng ký khai sinh: Theo quy định của luật, bất cứ ai có ít nhất cha hoặc mẹ là người Việt Nam đều được chính phủ công nhận là công dân Việt Nam, mặc dù những người có cha mẹ không phải là người Việt Nam cũng có thể được cấp quy chế công dân trong một vài trường hợp nhất định. Không phải tất cả các em bé mới sinh đều được cha mẹ đăng ký khai sinh ngay lập tức, thường là do người dân vẫn còn thiếu hiểu biết hoặc chưa thấy thật cần thiết. Luật yêu cầu phải trình giấy khai sinh khi sử dụng các dịch vụ công cộng, chẳng hạn như giáo dục và chăm sóc sức khỏe. Vì vậy, việc một số cha mẹ, đặc biệt là người dân tộc thiểu số, không đăng ký khai sinh cho con làm ảnh hưởng đến khả năng con cái họ được nhập học và được hưởng dịch vụ chăm sóc sức khỏe do chính phủ bảo trợ.

Giáo dục: Giáo dục là bắt buộc, miễn học phí, và phổ cập cho đến khi trẻ 14 tuổi, mặc dù nhiều gia đình được yêu cầu phải trả nhiều loại phí khác nhau. Theo một chương trình trợ cấp của chính phủ, học sinh dân tộc thiểu số được miễn các loại học phí. Tuy nhiên, các cơ quan chức năng không phải lúc nào cũng thực hiện đúng quy định này, hoặc chưa thực hiện một cách đồng đều đối với các bé trai và bé gái, đặc biệt là ở khu vực nông thôn, nơi mà ngân sách của chính phủ và gia đình dành cho giáo dục còn rất hạn chế và đóng góp của trẻ em trong lực lượng lao động nông nghiệp vẫn được đánh giá cao.

Xâm hại trẻ em: Các chuyên gia tại một hội thảo của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc (UNICEF) hồi tháng 4 cho biết đã có 8.200 vụ việc xâm hại trẻ em được ghi nhận trên cả nước từ năm 2011 đến năm 2015, theo thông tin từ báo chí chính thức. Các chuyên gia tại hội thảo đã chỉ trích chính phủ do

trừng phạt không nghiêm những kẻ xâm hại trẻ em. Các tổ chức phi chính phủ nêu lên khó khăn trong việc có được thông tin chính xác về tình trạng xâm hại tình dục trẻ em và trẻ vị thành niên, điều đó có nghĩa là số lượng các vụ xâm hại trên thực tế có thể còn cao hơn nữa.

Ngày 4 tháng 4, chính quyền và UNICEF đã thành lập Tòa án gia đình và người chưa thành niên ở thành phố Hồ Chí Minh để đáp ứng các nhu cầu cụ thể của trẻ em trong việc tư vấn pháp lý. Đây là tòa án mẫu và chính quyền khẳng định sẽ nhân rộng mô hình tòa án này trên cả nước.

Kết hôn sớm và bị ép buộc: Theo luật, độ tuổi kết hôn tối thiểu là 18 tuổi đối với nữ và 20 tuổi đối với nam, và luật quy định hành vi tổ chức kết hôn hoặc kết hôn với người chưa đủ tuổi là hành vi phạm tội.

Bóc lột tình dục trẻ em: Hành vi bóc lột tình dục trẻ em dưới 16 tuổi là bất hợp pháp. Pháp luật quy định các hành vi mua bán, tước đoạt tự do của trẻ em cũng như tất cả các hành vi liên quan đến mại dâm trẻ em và cưỡng bức lao động trẻ em là phạm tội. Án phạt cho tội danh này là từ 3 năm tù đến tù chung thân và phạt tiền từ 5 đến 50 triệu đồng (\$225 đến \$2250). Pháp luật cũng quy định hình phạt tù đối với các hành vi liên quan đến mại dâm trẻ em, trong đó có hành vi chứa chấp mại dâm trẻ em (từ 12 đến 20 năm tù), môi giới mại dâm trẻ em (từ 7 đến 15 năm tù), và mua dâm người chưa thành niên (từ 3 đến 15 năm tù). Tương tự, pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi đối xử tàn bạo, làm nhục, bắt cóc, mua bán, và cưỡng bức trẻ em tham gia bất kỳ hoạt động nào có hại cho sự phát triển lành mạnh của trẻ; đồng thời quy định về bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Tuổi được quan hệ tình dục có sự đồng thuận tối thiểu là 18. Hành vi hiếp dâm bị coi là bất hợp pháp và có thể bị kết án tù chung thân hoặc tử hình. Hình phạt cho hành vi quan hệ tình dục với trẻ vị thành niên từ 16 đến 18 tuổi là từ 5 đến 10 năm tù giam tùy từng trường hợp cụ thể. Hình phạt đối với tội hiếp dâm trẻ em trong độ tuổi từ 13 đến dưới 16 là từ bảy đến 15 năm tù giam. Nếu làm nạn nhân có thai, loạn luân, hoặc người phạm tội là người giám hộ của nạn nhân thì mức án tăng lên từ 12 đến 20 năm tù giam. Luật quy định tất cả các trường hợp quan hệ tình dục với trẻ em dưới 13 tuổi đều được coi là hiếp dâm trẻ em, và người phạm tội có thể bị kết án từ 12 đến 20 năm tù, tù chung thân hoặc tử hình. Chính quyền thực thi pháp luật và những kẻ phạm tội hiếp dâm phải nhận những bản án nghiêm khắc. Việc sản xuất, phân phối, phổ biến, hoặc bán các sản phẩm khiêu dâm trẻ em là bất hợp pháp và có thể bị phạt tù từ 3 đến 10 năm.

Trẻ em lang thang: Báo chí đưa tin rằng có khoảng 21.000 trẻ em sống lang thang trên đường phố và đôi khi các em bị cảnh sát ngược đãi hoặc quấy rối.

Bắt cóc trẻ em quốc tế: Việt Nam không phải là thành viên của Công ước Hague năm 1980 về các khía cạnh dân sự của hành vi bắt cóc trẻ em quốc tế. Xem *Báo cáo thường niên về việc cha mẹ bắt cóc trẻ em quốc tế* của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ tại trang web

www.travel.state.gov/content/childabduction/en/legal/compliance.html.

Thái độ thù địch đối với người Do Thái

Có rất ít người nước ngoài là người Do Thái sinh sống tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, và không có báo cáo nào về những hành vi chống lại người Do Thái.

Nạn buôn người

Xem *Báo cáo về nạn buôn người* của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ trên trang web: www.state.gov/j/tip/rls/tiprpt/.

Người khuyết tật

Hiến pháp có các quy định bảo vệ người bị khuyết tật về thể chất và tâm thần. Luật pháp nghiêm cấm mọi hành vi phân biệt đối xử hoặc ngược đãi đối với người khuyết tật về thể chất và tâm thần; khuyến khích họ làm việc và đảm bảo quyền bình đẳng của họ trong việc tiếp cận chỗ ở, giáo dục, việc làm, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, giao thông vận tải và đào tạo nghề. Chính phủ tiếp tục tăng cường phối hợp với các chính phủ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ và các công ty tư nhân nhằm rà soát các quy định pháp luật điều chỉnh việc thực hiện điều ước quốc tế, tiến hành nghiên cứu khả thi, chia sẻ các thông lệ quốc tế tốt nhất, tổ chức các buổi hội thảo cung cấp thông tin, khuyến khích tuyển dụng người khuyết tật và tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức.

Mặc dù pháp luật quy định việc xây dựng và tu bổ các tòa nhà làm việc của chính phủ và các công trình công cộng lớn phải tính đến việc tạo thuận lợi cho người khuyết tật di chuyển, nhưng việc thực thi quy định này còn rời rạc, nhất là đối với các dự án ở bên ngoài các thành phố lớn. Bộ Xây dựng vẫn có các cơ quan thực thi những quy chuẩn về loại bỏ rào cản đối với người khuyết tật, đồng thời tiến hành đào tạo về các quy chuẩn xây dựng cho các thanh tra viên và các công ty kiến trúc tại hơn 22 tỉnh. Một số tòa nhà và các cơ sở mới tại những thành phố đô thị lớn có các đường dốc và các cửa vào dành cho người khuyết tật. Trong năm qua, Cục Hàng không dân dụng thuộc Bộ Giao thông vận tải đã lắp đặt thang máy và các thiết bị trợ giúp người khuyết tật di chuyển ở sáu sân bay và bắt đầu phát triển thêm các dịch vụ dành cho hành khách là người khuyết tật.

Tiếp cận giáo dục đối với trẻ em khuyết tật, đặc biệt là trẻ bị điếc và trẻ bị khiếm khuyết về mặt trí tuệ vẫn còn cực kỳ hạn chế. Bộ Giáo dục và Đào tạo ước tính có khoảng 500.000 trẻ em khuyết tật đã được tham gia học tập tại các trường tiểu học, trung học và đại học.

Pháp luật ủng hộ và khuyến khích các công ty tuyển dụng người khuyết tật, tuy nhiên các rào cản xã hội và thái độ đối với người khuyết tật vẫn còn là vấn đề cần khắc phục.

Pháp luật không có quy định nào hạn chế quyền bỏ phiếu của người khuyết tật, tuy nhiên nhiều điểm bỏ phiếu khó tiếp cận, nhất là đối với những người bị khuyết tật về thể chất.

Mặc dù việc cung cấp các dịch vụ xã hội cho người khuyết tật còn hạn chế, song chính phủ vẫn nỗ lực hỗ trợ thành lập các tổ chức trợ giúp người khuyết tật và tham vấn ý kiến của các tổ chức đó khi xây dựng hoặc rà soát các chương trình quốc gia, chẳng hạn như chương trình giảm nghèo quốc gia, pháp luật về hướng nghiệp và các chính sách giáo dục. Ủy ban Điều phối Quốc gia về người khuyết tật, Liên hiệp hội người khuyết tật Việt Nam và các thành viên của các tổ chức này từ nhiều bộ ngành tiếp tục phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nước để tăng cường nỗ lực bảo vệ, hỗ trợ, tăng khả năng tiếp cận về thể chất cũng như tiếp cận giáo dục và việc làm của người khuyết tật. Chính phủ điều hành một mạng lưới nhỏ các trung tâm phục hồi chức năng để cung cấp dịch vụ vật lý trị liệu lâu dài cho bệnh nhân nội trú. Một số tỉnh thành, các cơ quan chính phủ và các trường đại học cũng có những chương trình được thiết kế riêng cho người khuyết tật.

Với việc Việt Nam tham gia Công ước của Liên Hợp Quốc về quyền của người khuyết tật vào tháng 2 năm 2015, chính phủ đã tăng cường tham vấn và hợp tác với các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức của người khuyết tật, trong đó có hợp tác biên soạn báo cáo tình hình thực thi Công ước đầu tiên của Việt Nam. Các tổ chức phi chính phủ cho biết họ tiếp tục gặp phải những thách thức trong việc đề nghị chính quyền cấp tỉnh cấp kinh phí cho các chương trình liên quan đến người khuyết tật.

Quốc gia/Chủng tộc/Dân tộc thiểu số

Luật nghiêm cấm các hành vi phân biệt đối xử đối với người dân tộc thiểu số, nhưng sự phân biệt đối xử của xã hội đối với người dân tộc thiểu số đã tồn tại từ lâu và tiếp tục dai dẳng. Các quan chức địa phương ở một số tỉnh, nhất là ở khu vực cao nguyên, đã có những hành vi trái với pháp luật của quốc gia và phân biệt đối xử đối với người dân tộc thiểu số hoặc thành viên của các nhóm tôn giáo thiểu số. Mặc dù

Việt Nam có tốc độ tăng trưởng kinh tế đáng kể, nhưng vẫn tồn tại khoảng cách kinh tế giữa nhiều cộng đồng dân tộc thiểu số và các cộng đồng dân tộc Việt (Kinh), dù các nhóm dân tộc thiểu số vẫn chiếm một tỷ lệ lớn dân số ở một số nơi, trong đó có khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, và một phần của đồng bằng sông Cửu Long. Người dân tộc thiểu số cũng gặp những thách thức lớn về sức khỏe; các chỉ số như tỷ lệ tử vong ở bà mẹ và trẻ em tại các khu vực dân tộc thiểu số cao hơn đáng kể so với các khu vực đô thị và duyên hải.

Các tổ chức nhân quyền quốc tế tiếp tục cáo buộc chính quyền sách nhiễu và hăm dọa các thành viên của một số nhóm dân tộc thiểu số, bao gồm người vùng cao, thường được gọi là “người Thượng” và người dân tộc thiểu số Công giáo ở Tây Nguyên. Có nhiều báo cáo cho biết thành viên của các nhóm dân tộc thiểu số này đã chạy sang Campuchia và Thái Lan, xin quy chế tị nạn và quả quyết rằng họ là nạn nhân của sự đàn áp tôn giáo. Chính phủ khẳng định những người này là người di cư bất hợp pháp đã rời Việt Nam để tìm kiếm các cơ hội kinh tế. Các nhóm nhân quyền cáo buộc chính phủ đã gây áp lực lên Campuchia và Thái Lan để các nước này từ chối cấp quy chế tị nạn hoặc quy chế xin tị nạn tạm thời cho những người này và gửi trả họ về Việt Nam.

Chính phủ đã thực hiện các chính sách tại các vùng có đông người dân tộc thiểu số sinh sống thông qua ba ban liên ngành, đó là Ban Chỉ đạo Tây Bắc, Ban chỉ đạo Tây Nguyên và Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ. Chính phủ cũng tiếp tục theo dõi chặt chẽ một số nhóm dân tộc thiểu số ở miền núi, đặc biệt là một số nhóm dân tộc ở khu vực Tây Nguyên và Tây Bắc.

Nhà chức trách tiếp tục bỏ tù nhiều người dân tộc thiểu số bị cho là có hành vi liên hệ với các tổ chức ở nước ngoài mà chính phủ cho là có mục đích ly khai, việ dẫn các quy định về an ninh quốc gia trong bộ luật hình sự và đã kết án những người này nhiều năm tù. Ngoài ra, các nhà hoạt động thường cho biết lực lượng công an cũng hiện diện đông hơn trong khu vực trong những dịp nhạy cảm và các ngày lễ.

Chính phủ tiếp tục nỗ lực thu hẹp khoảng cách kinh tế-xã hội giữa các nhóm dân tộc thiểu số và dân tộc Kinh thông qua các chương trình đặc biệt nhằm trợ cấp các cơ sở giáo dục và y tế, mở rộng mạng lưới đường giao thông, điện khí hóa các cộng đồng nông thôn và các khu vực làng bản. Chính phủ tiếp tục giao đất cho các cộng đồng dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên thông qua một chương trình đặc biệt.

Pháp luật quy định về phổ cập giáo dục dành cho trẻ em bất kể tôn giáo hay dân tộc, và đồng bào dân tộc thiểu số không phải trả học phí. Chính phủ mở các trường học đặc biệt cho trẻ em dân tộc thiểu số, và đã có 300 trường nội trú cho trẻ em dân tộc thiểu số ở 50 tỉnh, hầu hết ở vùng núi Tây Bắc, khu vực Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long, bao gồm cả các cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông, cộng

với điều kiện tuyển sinh ưu đãi đặc biệt, các chương trình học dự bị và các suất học bổng kèm theo các chế độ ưu tiên tuyển sinh ở bậc đại học. Chính phủ cũng đã phối hợp với các quan chức địa phương để xây dựng khung chương trình giảng dạy bằng ngôn ngữ địa phương, nhưng chương trình này dường như chỉ mới được thực hiện một cách toàn diện ở khu vực Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long và tại một số ít các khu vực miền núi Tây Bắc. Cũng có một vài trường kỹ thuật và dạy nghề được chính phủ trợ cấp dành cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Chính phủ phát sóng chương trình phát thanh và truyền hình bằng ngôn ngữ dân tộc thiểu số ở một số vùng nhất định. Chính phủ cũng yêu cầu các quan chức dân tộc Kinh làm việc tại các vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống phải học ngôn ngữ địa phương. Chính quyền cấp tỉnh tiếp tục thực hiện các sáng kiến tăng việc làm, giảm khoảng cách thu nhập giữa các dân tộc thiểu số và dân tộc Kinh, giúp các quan chức địa phương trở nên nhạy cảm và dễ tiếp thu văn hóa và truyền thống của các dân tộc thiểu số.

Chính phủ dành điều kiện ưu đãi cho các công ty trong nước và nước ngoài đầu tư ở khu vực miền núi nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Chính phủ cũng duy trì các chương trình phát triển cơ sở hạ tầng tại những khu vực nghèo đói, nhiều dân tộc thiểu số sinh sống và xây dựng các chương trình khuyến nông cho các khu vực nông thôn xa xôi hẻo lánh.

Hội đồng Dân tộc của Quốc hội cùng với các ban chỉ đạo cấp tỉnh về dân tộc thiểu số tiếp tục hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng và giải quyết một số vấn đề liên quan đến giảm nghèo và tăng tỷ lệ biết chữ.

Các hành vi bạo hành, phân biệt đối xử và hành vi xâm hại khác dựa trên khuynh hướng tính dục và bản dạng giới

Luật pháp chưa có quy định giải quyết vấn đề phân biệt đối xử dựa trên khuynh hướng tính dục hoặc bản dạng giới. Phân biệt đối xử và kỳ thị xã hội tiếp tục giảm nhưng vẫn là hiện tượng phổ biến, và truyền thông trong nước cho biết nhìn chung vẫn có hiện tượng quấy rối những người chuyển giới, kể cả những người đang bị giam giữ.

Pháp luật không quy định tình dục đồng thuận giữa những người đồng giới là hành vi phạm tội. Vào tháng 11 năm 2015, Quốc hội đã thông qua bộ luật dân sự sửa đổi, trong đó có các quy định mới hợp pháp hóa quyền của những người chuyển giới trong việc thay đổi giới tính, quyền được chăm sóc y tế và thay đổi bản dạng giới của họ.

Vào tháng 8, gần 1.000 người đã tham gia sự kiện diễu hành niềm tự hào Việt Pride tại thành phố Hồ Chí Minh và có các chuỗi sự kiện Việt Pride tại 22 tỉnh và thành phố trên cả nước, bao gồm cuộc diễu hành xe máy của hàng trăm người tại Hà Nội.

Kỳ thị xã hội đối với những người nhiễm HIV và AIDS

Pháp luật có quy định về bảo vệ các quyền cụ thể của người bị nhiễm HIV/AIDS, bao gồm xét nghiệm tự nguyện; bảo mật danh tính; quyền được học hành, làm việc, chăm sóc y tế và không bị phân biệt đối xử; và các cơ chế bồi thường pháp lý trong trường hợp vi phạm các quyền đó.

Theo nghiên cứu Chỉ số đánh giá mức độ kỳ thị năm 2015, có 11,2% số người bị nhiễm HIV, 16,6% gái mại dâm, 15,5% người tiêm chích ma túy, và 7,9% nam giới có quan hệ tình dục đồng tính cho biết có hành vi vi phạm về các quyền trong 12 tháng trước cuộc khảo sát. Các cuộc Điều tra đánh giá các mục tiêu trẻ em và phụ nữ cho thấy sự kỳ thị và phân biệt đối xử đối với người dương tính với HIV vẫn còn phổ biến, với khoảng 70% nữ giới được hỏi cho biết họ đã phải đối mặt với một số hình thức kỳ thị và phân biệt đối xử. Người bị nhiễm HIV tiếp tục vấp phải các rào cản trong việc tiếp cận và duy trì việc làm, với 4,2% số người được hỏi cho biết họ bị mất việc làm hoặc thu nhập và 6,7% cho biết người tuyển dụng lao động đã từ chối tuyển dụng hoặc không tạo cơ hội việc làm cho họ.

Không có số liệu báo cáo chính thức nào về việc tiếp cận điều trị HIV hoặc điều trị có hỗ trợ bằng thuốc đối với các rối loạn lạm dụng chất gây nghiện trong số những người bị giam giữ, đáng chú ý nhất là tại các trung tâm cai nghiện bắt buộc. Theo ước tính của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, tính đến tháng 6, Việt Nam duy trì khoảng 14.000 người tại hệ thống các “cơ sở cai nghiện bắt buộc” với tỷ lệ nhiễm HIV cao ở mức 13% (xem thêm mục 1.d.).

Phần 7. Quyền của người lao động

a. Tự do lập hội và quyền thương lượng tập thể

Hiến pháp quy định quyền lập hội và quyền biểu tình nhưng hạn chế việc thực hiện các quyền này, bao gồm việc không cho người lao động tổ chức hoặc tham gia các tổ chức công đoàn độc lập do họ lựa chọn. Mặc dù người lao động có quyền lựa chọn việc tham gia công đoàn và cấp công đoàn (cấp địa phương hay còn gọi là “cấp cơ sở”, cấp tỉnh, hoặc cấp trung ương), nhưng pháp luật quy định mọi tổ chức công đoàn đều nằm trong khuôn khổ pháp lý và chịu sự kiểm soát của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam – liên minh công đoàn duy nhất tại Việt Nam.

Theo luật, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam là tổ chức duy nhất có quyền công

nhận pháp lý đối với các tổ chức công đoàn; đồng thời, pháp luật giao trách nhiệm cho các công đoàn cấp trên phải thành lập các tổ chức công đoàn ở nơi làm việc. Điều lệ Công đoàn Việt Nam, đồng thời là hiến chương của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, ghi nhận Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam là tổ chức đứng đầu hệ thống tổ chức công đoàn thống nhất và đa cấp; Điều lệ này có hiệu lực như văn bản pháp luật. Luật cũng quy định rằng Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam báo cáo trực tiếp Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thuộc Đảng Cộng sản Việt Nam; quy định này không bảo vệ các tổ chức công đoàn trước sự can thiệp và kiểm soát của chính quyền đối với hoạt động công đoàn.

Pháp luật cũng hạn chế tự do lập hội khi không cho các tổ chức công đoàn có quyền tự chủ hoàn toàn trong điều hành các công việc của họ. Luật Công đoàn quy định mọi tổ chức của người lao động phải tuân theo cơ cấu tổ chức và quy chế do Điều lệ Công đoàn Việt Nam quy định; Luật trao cho Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam quyền hạn và trách nhiệm sở hữu tài sản của công đoàn (bao gồm tài sản và vốn của mọi công đoàn trực thuộc và các khoản đóng góp của công đoàn viên), đồng thời Luật trao cho Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam quyền đại diện cho các công đoàn cấp dưới. Luật cũng cho phép thực hiện cơ chế bổ nhiệm những người lãnh đạo và cán bộ công đoàn chứ không phải là các công đoàn viên bầu ra những người này.

Luật quy định ở nơi nào không có tổ chức công đoàn, “công đoàn cấp trên trực tiếp” phải thực hiện các nhiệm vụ của công đoàn cơ sở, kể cả khi người lao động không đề nghị hoặc đã tự nguyện lựa chọn không có tổ chức công đoàn.

Các nhiệm vụ của công đoàn cơ sở bao gồm thương lượng thỏa ước lao động tập thể và các nội quy, quy chế nơi làm việc, tham gia giải quyết các tranh chấp lao động, tham gia đối thoại xã hội và các hoạt động hợp tác khác với người sử dụng lao động. Đối với người lao động ở nơi không có công đoàn cơ sở, để tổ chức đình công, họ phải đề nghị cuộc đình công “được tổ chức và lãnh đạo bởi công đoàn cấp trên”, và nếu người lao động ở nơi không có công đoàn cơ sở muốn thương lượng tập thể, công đoàn cấp trên thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phải đại diện cho họ. Cả luật và các văn bản dưới luật đều không quy định cụ thể trình tự để người lao động đề nghị có đại diện hoặc quy định số lượng người lao động tối thiểu cần thiết để đưa ra đề nghị đó. Theo luật, chỉ công dân Việt Nam có quyền thành lập hoặc tham gia công đoàn.

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam có trách nhiệm giáo dục người lao động về các quyền và nghĩa vụ của họ, đại diện cho người lao động (“tập thể lao động”) trong thương lượng tập thể và các tranh chấp cá nhân của người lao động, tổ chức và lãnh đạo các cuộc đình công hợp pháp và phối hợp với các cơ quan nhà nước về các quan hệ lao động, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và các vấn đề khác. Theo luật, đóng công đoàn phí là bắt buộc đối với các công đoàn viên và người sử dụng lao động

trong nước cũng như nước ngoài. Thành viên công đoàn phải đóng 1% tiền lương của mình cho công đoàn, và người sử dụng lao động đóng 2% cho mỗi người lao động, dù họ có là thành viên công đoàn hay không.

Các tranh chấp lao động tập thể về quyền phải được hòa giải thông qua hội đồng hòa giải, và nếu hội đồng không giải quyết được thì tranh chấp sẽ được giải quyết bởi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. Luật cho phép các tổ chức công đoàn và người sử dụng lao động được tạo điều kiện và hỗ trợ việc thương lượng tập thể và yêu cầu các doanh nghiệp phải thiết lập một cơ chế giúp cho ban điều hành doanh nghiệp và người lao động trao đổi thông tin và tham vấn về các vấn đề ảnh hưởng đến điều kiện làm việc. Các quy định pháp luật yêu cầu phải tiến hành các cuộc đối thoại tại nơi làm việc 3 tháng một lần.

Luật quy định công đoàn có quyền và trách nhiệm tổ chức và lãnh đạo các cuộc đình công, đồng thời luật đặt ra các hạn chế về nội dung và thủ tục đối với đình công. Các cuộc đình công không xuất phát từ tranh chấp lao động tập thể hoặc không tuân theo đúng trình tự do luật quy định bị coi là bất hợp pháp. Luật phân biệt giữa tranh chấp “về lợi ích” (“tranh chấp phát sinh từ việc tập thể lao động yêu cầu xác lập các điều kiện lao động mới,... trong quá trình thương lượng giữa tập thể lao động với người sử dụng lao động”) và tranh chấp “về quyền giữa tập thể người lao động và người sử dụng lao động phát sinh từ việc giải thích và thực hiện khác nhau quy định của pháp luật về lao động, thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động hoặc các quy chế, thỏa thuận hợp pháp khác”). Trái với các tiêu chuẩn quốc tế, luật cấm các cuộc đình công phát sinh từ tranh chấp lao động “về quyền”, tức là bao gồm cả các cuộc đình công phát sinh từ các biện pháp chính sách kinh tế và xã hội không phải là một phần của quá trình thương lượng tập thể và không thuộc phạm vi định nghĩa của luật về các cuộc đình công “dựa trên lợi ích”.

Luật cấm người lao động đình công trong những lĩnh vực kinh doanh phục vụ công chúng, hoặc những lĩnh vực mà chính phủ cho là thiết yếu đối với nền kinh tế quốc dân, quốc phòng, y tế công cộng và trật tự công cộng. Theo định nghĩa trong luật, “các dịch vụ thiết yếu” bao hàm các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất điện; bưu chính viễn thông; vận tải, giao thông và quản lý vận tải biển và hàng không; các công trình công cộng; sản xuất dầu khí. Luật cũng cho Thủ tướng Chính phủ quyền được đình chỉ những cuộc đình công bị coi là gây hại đến nền kinh tế quốc dân hay an toàn công cộng. Các lĩnh vực dịch vụ thiết yếu mà đình công bị hạn chế thông thường chỉ giới hạn ở các lĩnh vực mà đình công có thể gây nguy hiểm cho sự an toàn hay sức khỏe của cộng đồng.

Luật cấm những người lao động làm việc cho các chủ sử dụng lao động khác nhau tổ chức đình công, quy định này dẫn đến việc cấm biểu tình phản đối ở cấp độ ngành

và lĩnh vực; luật cũng cấm người lao động và công đoàn kêu gọi đình công để ủng hộ các hợp đồng ký kết giữa nhiều người sử dụng lao động. Luật quy định ban chấp hành công đoàn chỉ được ban hành quyết định đình công khi có ít nhất 50% người lao động ủng hộ việc này.

Luật quy định một quy trình hòa giải và trọng tài phức tạp và rườm rà trước khi được phép đình công hợp pháp liên quan đến một tranh chấp lao động tập thể về lợi ích. Trước khi người lao động được phép tổ chức đình công, họ phải thực hiện quy trình khiếu nại với hội đồng hòa giải (hoặc một hòa giải viên lao động cấp huyện ở nơi không có tổ chức công đoàn). Nếu hai bên không đạt được thỏa thuận chung thì công đoàn phải nộp đơn khiếu nại lên hội đồng trọng tài cấp tỉnh. Công đoàn (hoặc đại diện của người lao động tại những nơi không có tổ chức công đoàn) có quyền kháng cáo quyết định của hội đồng trọng tài cấp tỉnh lên tòa án nhân dân cấp tỉnh, hoặc có quyền tổ chức đình công. Luật cũng quy định rằng những người đình công sẽ không được hưởng lương trong thời gian không làm việc. Luật cấm trả đũa người đình công. Theo luật, các cá nhân tham gia các cuộc đình công mà bị tòa án nhân dân tuyên bố là bất hợp pháp và gây thiệt hại cho người sử dụng lao động thì phải bồi thường các thiệt hại đó. Cá nhân người lao động có thể trực tiếp đưa vụ việc lên hệ thống tòa án nhân dân, nhưng trong hầu hết các trường hợp, họ chỉ được phép làm như vậy sau khi đã cố gắng hòa giải nhưng thất bại.

Các quy định của bộ luật hình sự có khả năng cản trở hoạt động công đoàn. Ví dụ, Điều 89 liên quan đến an ninh quốc gia quy định rằng “người nhằm chống chính quyền nhân dân mà kích động, lôi kéo, tụ tập nhiều người phá rối an ninh, chống người thi hành công vụ, cản trở hoạt động của cơ quan, tổ chức... thì bị phạt tù từ 5 năm đến 15 năm”. Cũng theo điều luật này, người đồng phạm khác thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Luật có những quy định cấm hành vi phân biệt đối xử chống lại công đoàn và can thiệp vào hoạt động công đoàn. Tuy nhiên, luật không phân biệt giữa người lao động và người quản lý và không cấm các nhân viên dưới quyền của người sử dụng lao động, chẳng hạn như người quản lý đại diện cho lợi ích của người sử dụng lao động, tham gia hoặc can thiệp vào hoạt động công đoàn hoặc quy định các chế tài đủ để ngăn cản sự can thiệp của người sử dụng lao động vào hoạt động công đoàn. Ví dụ, Nghị định số 95/2013/NĐ-CP về “xử phạt hành chính đối với các vi phạm trong lĩnh vực lao động” chỉ quy định về chế tài phạt tiền và không quy định biện pháp khắc phục nào.

Tháng 10 năm 2015, chính phủ đã ban hành Nghị định 88 về xử phạt hành chính đối với hành vi can thiệp vào các hoạt động công đoàn. Cụ thể, nghị định quy định phạt tiền từ ba đến 10 triệu đồng (\$135-\$450) đối với hành vi phân biệt đối xử với người

lao động thành lập hoặc tham gia công đoàn hoặc thực hiện các hoạt động công đoàn, và đối với bất kỳ hành động nào gây bất lợi đến hoạt động của công đoàn.

Ngày 19 tháng 6, Công đoàn khu kinh tế Hải Phòng và năm doanh nghiệp sản xuất của Hàn Quốc có trụ sở ở Khu công nghiệp Tràng Duệ đã ký kết thỏa ước lao động tập thể nhóm doanh nghiệp đầu tiên ở Việt Nam, được thương lượng giữa một nhóm doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các công đoàn để xác định các điều kiện làm việc cơ bản, trong đó có việc công nhận các quyền về công đoàn. Thỏa ước này có thể làm lợi cho gần 2.500 người lao động thông qua việc cải thiện chính sách tuyển dụng và chính sách đối với lao động nữ, tăng lương cơ bản, chế độ tiền thưởng, trợ cấp, nghỉ phép và thời gian nghỉ ngơi tốt hơn cũng như các điều kiện bảo đảm cho hoạt động công đoàn ở các doanh nghiệp ký kết thỏa ước.

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cho biết, từ tháng 1 đến tháng 7, có 177 cuộc đình công, xấp xỉ số vụ xảy ra trong cùng kỳ năm 2015. 69% số cuộc đình công này xảy ra ở các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (chủ yếu là các công ty Hàn Quốc, Đài Loan và Nhật Bản). Không cuộc đình công nào trong số này tuân theo quy trình hòa giải và trọng tài, do đó, chính quyền coi đây là những cuộc đình công "tự phát" bất hợp pháp. Chính phủ đã không thực hiện hành động nào chống lại những người lao động tham gia đình công, và trong một số trường hợp còn chủ động đứng ra làm trung gian hòa giải để đi đến thỏa thuận có lợi cho người lao động. Trong một số trường hợp, chính phủ đã phạt tiền nặng các chủ sử dụng lao động, đặc biệt là với các công ty nước ngoài, do các doanh nghiệp này đã có những hành động bất hợp pháp đối với người lao động, dẫn đến các cuộc đình công.

Bản báo cáo tháng 7 năm 2015 của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) và chương trình Better Work Vietnam (Việc làm tốt hơn ở Việt Nam) của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) ghi nhận 62% các nhà máy phân biệt đối xử hoặc can thiệp vào các hoạt động của công đoàn. Tương tự, các số liệu cho thấy có khoảng 45% số nhà máy có các cán bộ quản lý tiếp tục ngồi trong các ban chấp hành công đoàn, điều này làm suy yếu chức năng của công đoàn với vai trò là tiếng nói đại diện hợp pháp cho người lao động. Đồng thời, báo cáo cho biết 7% số nhà máy đã phát hiện các vụ việc có sự can thiệp trực tiếp và công khai của người quản lý vào các hoạt động công đoàn, và số ít (8 chủ sử dụng lao động trên thực tế đã "cố" can thiệp) vẫn được phát hiện đã ngăn chặn công nhân tham gia các cuộc họp nếu không có mặt của người quản lý. Cũng có các báo cáo đáng tin cậy cho rằng người sử dụng lao động có xu hướng sử dụng hợp đồng ngắn hạn hoặc hợp đồng thử việc để trốn tránh nghĩa vụ đáp ứng các lợi ích hợp pháp cho người lao động theo luật định, chẳng hạn như bảo hiểm thất nghiệp, hoặc để ngăn cản người lao động gia nhập các tổ chức công đoàn.

Nhiều tổ chức phi chính phủ quốc tế về lao động đã phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trong việc đào tạo cho các đại diện công đoàn thuộc Tổng Liên

đoàn Lao động Việt Nam về tổ chức lao động, thương lượng tập thể và các vấn đề công đoàn khác. Thông qua việc tham gia vào chương trình quan hệ lao động của ILO, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã triển khai một hình thức mới về tổ chức người lao động theo cách tiếp cận từ dưới lên, lấy người lao động làm trung tâm thay vì để cho các lãnh đạo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam quyết định khi nào và ở đâu cần thành lập công đoàn. Nỗ lực này đã dẫn đến việc thành lập nhiều tổ chức công đoàn ở cơ sở, do chính cơ sở thành lập và lãnh đạo, bao gồm bốn tổ chức công đoàn mới ở bốn doanh nghiệp thuộc khu công nghiệp Trảng Dục, bốn doanh nghiệp này đã ký kết thỏa ước lao động tập thể nhóm doanh nghiệp hồi tháng 6.

Do việc thành lập hoặc tìm cách thành lập tổ chức công đoàn độc lập với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam là bất hợp pháp, không có tổ chức phi chính phủ trong nước nào về lao động tham gia vào việc tổ chức lao động. Tuy nhiên, các tổ chức phi chính phủ về lao động của địa phương đã hỗ trợ các nỗ lực nâng cao nhận thức về quyền của người lao động và các vấn đề về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, đồng thời hỗ trợ người lao động di trú trong nước và nước ngoài.

Các nhà hoạt động trong lĩnh vực lao động và đại diện của các tổ chức độc lập của người lao động (không thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam) gặp phải tình trạng phân biệt đối xử chống lại công đoàn. Các nhà hoạt động độc lập trong lĩnh vực lao động tìm cách thành lập các công đoàn tách biệt với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc thông báo cho người lao động về các quyền của họ đôi khi gặp phải sự sách nhiễu của chính quyền. Ngày 17 tháng 1, nhà chức trách ở sân bay Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh đã tạm giữ nhà hoạt động Hoàng Đức Bình, thành viên của tổ chức độc lập về quyền lao động Viet Labor Movement (Phong trào Lao động Việt) trong 10 giờ và tịch thu hộ chiếu, điện thoại, máy tính xách tay của anh này. Nhà chức trách đã gây sức ép buộc Bình từ bỏ tư cách thành viên trong Viet Labor và sau đó ra thông báo cấm Bình đi ra nước ngoài vì lý do an ninh.

b. Cấm lao động cưỡng bức và lao động bắt buộc

Hiến pháp và luật nghiêm cấm mọi hành vi lao động cưỡng bức hoặc lao động bắt buộc. Tuy nhiên, định nghĩa về lao động cưỡng bức trong Bộ luật lao động không bao hàm lao động để trừ nợ. Bộ luật hình sự không quy định một tội riêng liên quan đến lao động cưỡng bức, và nghị định về xử phạt hành chính không quy định chế tài xử phạt nào đối với hành vi vi phạm quy định của Bộ luật lao động về cấm lao động cưỡng bức. Một thông tư quy định phạt tù từ 3 năm đến 10 năm đối với hành vi buôn bán lao động. Không có vụ việc lao động cưỡng bức nào bị truy tố trong năm qua.

Các tổ chức phi chính phủ tiếp tục cho biết lao động cưỡng bức đối với nam giới, phụ nữ và trẻ em tại Việt Nam vẫn còn tiếp diễn. (xem thêm mục 7.c.).

Theo báo cáo, các công ty xuất khẩu lao động, phần lớn có liên kết với các doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị môi giới không có giấy phép đã thu tiền của người lao động có nguyện vọng xuất khẩu lao động cao hơn mức phí pháp luật quy định mà không bị xử phạt. Những lao động này phải gánh chịu những khoản nợ lớn và do đó dễ trở thành nạn nhân của lao động cưỡng bức, kể cả việc phải lao động để trừ nợ.

Xem thêm *Báo cáo về tình trạng buôn bán người* của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ tại trang web: www.state.gov/j/tip/rls/tiprpt/.

c. Cấm lao động trẻ em và quy định độ tuổi lao động tối thiểu

Hiến pháp cấm “phân biệt đối xử, lao động cưỡng bức hoặc tuyển dụng người dưới độ tuổi lao động tối thiểu”. Luật quy định người lao động chưa đủ tuổi là người dưới 18 tuổi. Các doanh nghiệp tuyển dụng trẻ em ở độ tuổi từ 15 đến 18 tuổi phải có trách nhiệm chăm sóc người lao động chưa thành niên về mặt “lao động, tiền lương, sức khỏe và giáo dục” trong quá trình lao động. Luật cấm trẻ em dưới 18 tuổi làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm. Luật quy định trẻ em từ 15 đến dưới 18 tuổi chỉ được làm việc tối đa tám giờ mỗi ngày và 40 giờ mỗi tuần. Trẻ em từ 13 đến 15 tuổi chỉ được làm các công việc nhẹ (theo quy định của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội), và người sử dụng lao động phải cân nhắc đến các điều kiện học hành, làm việc, an toàn lao động và vệ sinh. Pháp luật cho phép trẻ em đến đăng ký tại các trung tâm đào tạo thương mại, một hình thức đào tạo nghề, từ năm 14 tuổi mà không cần có sự đồng ý của cha mẹ. Mặc dù luật cấm tuyển dụng trẻ em dưới 13 tuổi, nhưng cho phép người dưới 13 tuổi có thể làm một số công việc đặc thù theo quy định của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm thực thi các chính sách và quy định của pháp luật về lao động trẻ em. Các quan chức chính phủ có thể phạt tiền và truy tố người sử dụng lao động trong các trường hợp vi phạm các quy định pháp luật về lao động trẻ em. Là một phần của Kế hoạch hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2016-2020 và Chương trình Quốc gia về bảo vệ trẻ em của chính phủ, chính phủ tiếp tục các nỗ lực nhằm ngăn chặn lao động trẻ em, đặc biệt là đối tượng trẻ em ở khu vực nông thôn, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và trẻ em có nguy cơ tiếp xúc với các điều kiện làm việc độc hại.

Kết quả khảo sát toàn quốc về lao động trẻ em năm 2012 của chính phủ được công bố năm 2014 cho thấy lao động trẻ em là một vấn đề lớn và ước tính có hơn 2,8 triệu trẻ em đang hoạt động kinh tế trong cả nước, trong đó có 1,75 triệu là lao động trẻ em. Cuộc khảo sát xác định lao động trẻ em là những trẻ em làm việc hơn một giờ mỗi ngày hoặc năm giờ trong một tuần đối với trẻ em từ 5 đến 11 tuổi, hơn bốn giờ

một ngày hoặc 24 giờ trong một tuần đối với trẻ em từ 12-14 tuổi, hoặc hơn bảy giờ một ngày hoặc 42 giờ trong một tuần đối với trẻ em từ 15 đến 17 tuổi.

60% lao động trẻ em làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, 22% trong lĩnh vực dịch vụ, và 18% trong lĩnh vực xây dựng và sản xuất. Kết quả khảo sát cho thấy lao động trẻ em có mặt trong hoạt động trồng trọt hoặc sản xuất nhiều loại hàng hóa, bao gồm hạt điều, cà phê, cá, giày dép, đồ nội thất, đồ da, hồ tiêu, gạo, cao su, mía đường, chè, dệt may, khai thác gỗ và thuốc lá. Trong số 1,75 triệu lao động trẻ em, 85% ở các vùng nông thôn và 15% ở các khu vực đô thị. Khoảng 60% lao động trẻ em là nam giới. Cuộc khảo sát cho biết 52% trẻ em đã bỏ học, và chỉ có 24% thuộc các hộ gia đình ở dưới chuẩn nghèo của Việt Nam. Ngoài ra, 38% lao động trẻ em thuộc các hộ gia đình có thu nhập gấp đôi ngưỡng nghèo. Bản báo cáo cũng cho biết có gần 569.000 lao động trẻ em (khoảng 32%) làm việc trung bình hơn 42 giờ mỗi tuần. Trong số những đứa trẻ này, 96% không đi học.

Có các báo cáo về việc trẻ em từ 10 đến 18 tuổi và thậm chí một số chỉ 6 tuổi đang làm công việc sản xuất hàng may mặc trong các điều kiện lao động cưỡng bức. Thông tin có được gần đây nhất từ các cuộc thanh tra của chính phủ, từ các tổ chức phi chính phủ và tin tức truyền thông cho thấy nhiều nhóm trẻ em đang lao động ở các nhà máy sản xuất hàng may mặc quy mô nhỏ thuộc sở hữu tư nhân và trong các xưởng may không chính thức. Các báo cáo cũng cho biết những người sử dụng lao động này đánh đập và đe dọa trẻ em và có sự bạo hành về thể chất. Ngoài ra, có bằng chứng cho thấy trẻ em từ độ tuổi 12 làm việc trong thời gian bị giam giữ tại các trung tâm giáo dục cải tạo do chính quyền vận hành. Người sử dụng lao động cưỡng bức các trẻ em này làm công việc may vá mà không trả lương bằng cách đe dọa trừng phạt về thể chất hoặc các hình thức khác.

ILO bắt đầu triển khai thực hiện “Dự án nâng cao năng lực quốc gia nhằm ngăn chặn và giảm thiểu lao động trẻ em” có sự hợp tác với Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội. Dự án này tiến hành các chiến dịch nâng cao nhận thức, phối hợp với chính phủ để nâng cao năng lực, và lập kế hoạch cung cấp các dịch vụ trực tiếp để khắc phục tình trạng lao động trẻ em trong các ngành may mặc và nông nghiệp. Các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế ghi nhận sự hợp tác thành công với chính quyền các tỉnh để thực thi các chính sách quốc gia về đấu tranh chống tình trạng lao động trẻ em.

d. Phân biệt đối xử về việc làm và nghề nghiệp

Luật pháp nghiêm cấm nhiều hình thức phân biệt đối xử trong tuyển dụng, quan hệ lao động và làm việc nhưng không nêu rõ là cấm phân biệt đối xử trong “mọi khía cạnh việc làm và nghề nghiệp”. Luật cấm phân biệt đối xử dựa trên giới tính, chủng tộc, khuyết tật, màu da, địa vị xã hội, tình trạng hôn nhân, tín ngưỡng, tôn giáo, tình

trạng nhiễm HIV và tư cách thành viên công đoàn hoặc sự tham gia vào các hoạt động công đoàn. Luật ủng hộ và khuyến khích tuyển dụng người khuyết tật.

Theo luật, doanh nghiệp không được sa thải lao động nữ vì lý do kết hôn, mang thai, nghỉ thai sản, hoặc đang nuôi con nhỏ dưới một tuổi trừ khi doanh nghiệp đóng cửa. Luật cấm tuyển dụng lao động nữ trong 77 nhóm công việc, bao gồm công việc thường xuyên ngâm mình dưới nước, trong các hầm mỏ, hoặc có hại cho “chức năng sinh con và nuôi con”. Người sử dụng lao động không được ép buộc lao động nữ đang mang thai từ 7 tháng trở lên hoặc đang nuôi con nhỏ dưới một tuổi làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm, hay ở các địa điểm cách xa nhà của họ. Luật quy định nguyên tắc trả lương như nhau cho các công việc giống nhau. Luật nghiêm cấm quấy rối tình dục ở nơi làm việc; tuy nhiên, theo ILO, các quy định pháp luật này chưa cụ thể và khả năng khó được thực thi.

Luật không cấm phân biệt đối xử dựa trên quan điểm chính trị, tuổi tác, ngôn ngữ, nguồn gốc dân tộc, khuynh hướng tính dục hoặc bản dạng giới. Ngoài ra, không có luật nào cấm người sử dụng lao động hỏi về tình trạng gia đình, ý định kết hôn, lập gia đình hoặc chăm lo gia đình trong các buổi phỏng vấn xin việc, điều mà có thể dẫn đến phân biệt đối xử về việc làm, đặc biệt là với phụ nữ.

Chính phủ không thực thi hiệu quả các luật liên quan đến phân biệt đối xử về việc làm. Hành vi vi phạm quy định pháp luật về phân biệt đối xử về việc làm bao gồm phạt tiền, gồm phạt hành chính lên tới 50 đến 75 triệu đồng (\$2.250 đến \$3.360) đối với hành vi vi phạm các quy định về cấm quấy rối tình dục. Tuy nhiên, hình phạt vẫn chưa đủ để ngăn chặn hành vi phân biệt đối xử về việc làm. Trong năm qua, chính phủ đã có một số hành động nhằm khắc phục tình trạng phân biệt đối xử về việc làm đối với người khuyết tật. Các công ty có tối thiểu 51% người lao động là người khuyết tật sẽ được vay vốn ưu đãi đặc biệt của chính phủ.

Hoạt động tuyển dụng mang tính phân biệt đối xử vẫn tồn tại, bao gồm phân biệt đối xử liên quan đến giới tính, tuổi tác và tình trạng hôn nhân. Phụ nữ làm việc trong khu vực công nghỉ hưu ở tuổi 55, ngoại trừ những người có cấp hàm bộ trưởng hoặc những người có bằng tiến sĩ hoặc có học hàm giáo sư, trong khi độ tuổi nghỉ hưu ở nam giới là 60. Các doanh nghiệp có phụ nữ làm lãnh đạo chiếm khoảng 25% trong tổng số hơn 300.000 doanh nghiệp. Các doanh nghiệp có phụ nữ làm lãnh đạo vẫn gặp hạn chế trong việc tiếp cận tín dụng và các thị trường quốc tế cũng như không có đầy đủ kiến thức về vận hành doanh nghiệp và quản lý tài chính, bên cạnh gánh nặng về các trách nhiệm xã hội và gia đình. Luật cấm phân biệt đối xử dựa trên giới tính giữa những người lao động thực hiện công việc có giá trị như nhau, song trên thực tế, mức lương trung bình theo giờ của một phụ nữ ước tính chỉ bằng 80% mức lương tương ứng của một đồng nghiệp nam.

Luật cấm ưu tiên tuyển dụng dựa trên cơ sở giới; mặc dù các tổ chức phi chính phủ cho rằng sự phân biệt đối xử đó vẫn xảy ra, nhưng lại khó chứng minh được các cáo buộc. Các rào cản về xã hội và thái độ cũng như hạn chế trong việc tiếp cận nơi làm việc vẫn là vấn đề cần khắc phục đối với việc làm cho người khuyết tật.

e. Điều kiện làm việc có thể chấp nhận được

Bộ luật lao động điều chỉnh mọi vấn đề liên quan đến việc làm và quan hệ lao động, bao gồm tiền lương, số giờ làm việc, an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp. Theo luật, Hội đồng Tiền lương quốc gia gồm các đại diện của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, sẽ xác định mức lương tối thiểu vùng. Mức lương tối thiểu đối với doanh nghiệp dao động từ 2,4 triệu đồng (\$108) mỗi tháng đến 3,5 triệu đồng (\$157) mỗi tháng, tùy theo khu vực. Vào tháng 8, Hội đồng Tiền lương Quốc gia đã nhất trí tăng mức lương tối thiểu thêm 7,3%, có hiệu lực vào ngày 01 tháng 1 năm 2017, đưa mức lương tối thiểu lên từ 2,58 triệu đồng (\$116) đến 3,76 triệu đồng (\$169) mỗi tháng.

Luật quy định số giờ làm việc trong điều kiện bình thường là 8 giờ mỗi ngày, số giờ nghỉ bắt buộc là 24 giờ mỗi tuần. Số giờ làm thêm được trả lương gấp rưỡi mức lương trong điều kiện làm việc bình thường, được trả gấp đôi nếu làm thêm giờ vào khoảng thời gian 24 giờ nghỉ bắt buộc, và gấp ba lần nếu làm thêm vào các ngày lễ hoặc vào các ngày nghỉ phép được hưởng lương. Luật cũng quy định giới hạn thời gian làm thêm giờ không quá 50% số giờ làm việc bình thường mỗi ngày, không quá 30 giờ mỗi tháng và 200 giờ trong một năm, nhưng vẫn có ngoại lệ trong trường hợp đặc biệt, với mức tối đa là 300 giờ làm thêm một năm theo quy định của chính phủ sau khi đã tham vấn với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các đại diện người sử dụng lao động. Pháp luật cũng quy định số ngày nghỉ phép hàng năm là 12 đến 16 ngày, tùy vào loại hình công việc.

Vào tháng 7, đạo luật đầu tiên về an toàn, vệ sinh lao động của Việt Nam có hiệu lực, trong đó mở rộng sự bảo hộ pháp lý và các nỗ lực phòng ngừa tai nạn lao động đối với khu vực kinh tế không chính thức. Luật mới quy định công tác bảo đảm an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, đưa ra các thủ tục giải quyết quyền lợi cho người lao động là nạn nhân trong các vụ tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, và quy định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong các lĩnh vực an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp. Luật quy định về quyền của người lao động trong việc tự đưa mình ra khỏi các tình huống gây nguy hiểm đến sức khỏe hoặc sự an toàn mà không ảnh hưởng tới việc làm của họ. Luật cũng quy định việc “cho thuê lại lao động”, một hình thức việc làm mới, giúp bảo vệ những người lao động bán thời gian và người giúp việc gia đình.

Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội là cơ quan chính có thẩm quyền về lĩnh vực lao động, giám sát việc thực thi pháp luật lao động, quản lý chính sách quan hệ lao động và thúc đẩy tạo việc làm. Bộ này chịu trách nhiệm cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và giám sát các sở lao động, thương binh và xã hội ở 63 tỉnh, các sở này trực thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Thanh tra Lao động bao gồm các đơn vị thanh tra lao động của Bộ ở cấp trung ương và của các sở lao động, thương binh và xã hội ở cấp tỉnh. Thanh tra lao động chịu trách nhiệm tiến hành thanh tra theo kế hoạch thanh tra hàng năm của Bộ hoặc các sở nhằm giám sát việc tuân thủ pháp luật lao động, trong đó có pháp luật về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp, đóng bảo hiểm xã hội, trả lời khiếu nại về các vi phạm pháp luật lao động, điều tra các tai nạn lao động. Các luật về lao động được thực thi bởi đội ngũ thanh tra viên, họ được quyền áp dụng các chế tài xử phạt như cảnh cáo miệng và cảnh cáo bằng văn bản, phạt tiền, thu hồi giấy phép hoạt động hoặc đăng ký, đóng cửa doanh nghiệp, và đào tạo bắt buộc. Thanh tra viên có thể tiến hành ngay lập tức các biện pháp xử lý khi có lý do cho thấy sự tồn tại một mối nguy hiểm hiện hữu và nghiêm trọng đối với sức khỏe hoặc sự an toàn của người lao động, chẳng hạn như biện pháp tạm đình chỉ hoạt động. Theo các quan chức của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, cả nước có hơn 500 thanh tra viên lao động, bao gồm cả chuyên trách và kiêm nhiệm.

Không rõ là chính phủ thực thi nghiêm ngặt đến mức nào các quy định về tiền lương, giờ làm việc, phúc lợi hoặc an toàn lao động và các hạn chế về sức khỏe, bao gồm cả khu vực kinh tế không chính thức. Việc thực thi luật này chưa thường xuyên vì nhiều lý do, trong đó phải kể đến lý do ít kinh phí và thiếu cán bộ thực thi pháp luật đã qua đào tạo. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khẳng định rằng các cơ quan chức năng không phải lúc nào cũng truy tố những hành vi vi phạm. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã thừa nhận những bất cập trong hệ thống thanh tra lao động của mình, và nhấn mạnh rằng hiện chưa có đủ số thanh tra viên lao động trên toàn quốc. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã chỉ ra và Bộ đã thừa nhận mức tiền phạt còn quá thấp đối với các công ty vi phạm luật lao động khiến cho việc xử phạt này không đạt được hiệu quả răn đe đối với các hành vi vi phạm. Số tiền phạt thông thường từ 1,065 triệu đến 106,5 triệu đồng (\$48 đến \$4.800), tùy theo hành vi vi phạm.

Tiếp tục có các báo cáo đáng tin cậy cho biết các nhà máy thường vi phạm quy định về số giờ làm thêm tối đa và số ngày nghỉ, trong đó có báo cáo đánh giá tác động của chương trình Better Work của ILO năm 2016. Tuy nhiên, báo cáo này cũng cho biết rằng công nhân trong các nhà máy sản xuất hàng may mặc tham gia chương trình trên làm việc 55 giờ một tuần vào năm thứ 5 nhà máy của họ tham gia vào chương trình, tức là giảm bốn giờ một tuần so với mức ban đầu. Theo báo cáo, 62,8% số nhà máy sản xuất hàng may mặc tham gia chương trình không tuân thủ ít nhất một quy định về trả lương làm thêm giờ. Báo cáo chỉ ra nguyên nhân chủ yếu của việc không tuân thủ là do các nhà máy này sử dụng các công thức tính tiền lương không

đúng và trái pháp luật, dẫn đến trả lương làm thêm giờ không đúng. Báo cáo cũng chỉ ra rằng việc trả lương tối thiểu nhìn chung là lĩnh vực có mức độ tuân thủ cao tại các nhà máy tham gia chương trình Better Work. 10% số nhà máy tham gia chương trình không tuân thủ quy định về trả lương tối thiểu cho công nhân làm việc toàn thời gian trong điều kiện bình thường, nguyên nhân có thể là do sử dụng các mẫu tính tiền lương không đúng.

Những người lao động di cư, gồm những người đi tìm việc làm trong nước, là những người lao động dễ bị tổn thương nhất và thường phải chịu những điều kiện làm việc nguy hiểm. Những người lao động khác thường làm việc trong khu vực kinh tế không chính thức, có cả những người thuộc các nhóm dân tộc thiểu số. Theo ILO, người lao động không chính thức ở Việt Nam thường có thu nhập thấp và không ổn định, thời giờ làm việc kéo dài và thiếu sự bảo vệ của các thiết chế thị trường lao động. Hiện tượng bị thương khi làm việc do sức khỏe kém, điều kiện an toàn lao động và đào tạo nhân viên không đầy đủ vẫn là một vấn đề đáng quan ngại. Trong sáu tháng đầu năm, chính phủ cho biết có 3.674 vụ tai nạn lao động với 3.777 nạn nhân, trong đó có 332 vụ tai nạn chết người với 356 người thiệt mạng. Trong số các vụ tai nạn nghiêm trọng, phải kể đến vụ tai nạn mỏ đá ở tỉnh Thanh Hóa hồi tháng 1, khi khí ga rò rỉ đã khiến tám người thiệt mạng. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ước tính mỗi tháng có 60 công nhân thiệt mạng trong các vụ tai nạn công nghiệp.